Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan luận văn này hoàn toàn do tôi thực hiện. Các đoạn trích dẫn và số liệu sử dụng trong luận văn đều được dẫn nguồn và có độ chính xác cao nhất trong phạm vi hiểu biết của tôi. Luận văn này không nhất thiết phản ánh quan điểm của trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh hay Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.

TP. HCM, tháng 6 năm 2015

Tác giả

Trương Thị Hồng Giang

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên tôi gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến quý thầy cô của Chương trình Giảng dạy kinh tế Fulbright đã truyền đạt những kiến thức vô cùng bổ ích cho tôi trong suốt khoảng thời gian theo học tại chương trình.

Đặc biệt, tôi gửi lời cảm ơn cô Lê Thị Quỳnh Trâm và Tiến sĩ Rainer Asse đã rất tận tình hướng dẫn, và chia sẻ những kinh nghiệm nghiên cứu quý báu để tôi có thể hiểu sâu sát hơn đề tài của mình.

Cảm ơn các anh chị là các bộ quản lý địa phương xã Dân Thành, Xã Long Khánh, xã Long Toàn, các anh chị công tác tại Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải đã hỗ trợ thông tin, nhiệt tình chỉ dẫn, giới thiệu cho tôi được tiếp xúc và phỏng vấn với các hộ gia đình bị thu hồi đất để xây dựng các công trình trọng điểm tại địa phương.

Tôi cũng cảm ơn các anh, chị em lớp MPP5, MPP6 đã đồng hành cùng tôi trong thời gian học tập và thực hiện luận văn.

Tôi rất biết ơn gia đình và đồng nghiệp đã luôn chia sẻ công việc trong suốt thời gian qua để tôi có thể yên tâm thực hiện luận văn và hoàn thành chương trình học.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TÓM TẮT

Nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tỉnh Trà Vinh nói riêng và vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, Chính phủ đã đầu tư hai công trình lớn trên địa phận huyện Duyên Hải là công trình Luồng cho tàu có tải trọng lớn vào sông Hậu và Trung tâm Điện lực Duyên Hải. Việc thực hiện đồng loạt hai công trình lớn đã ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống của những người dân bị thu hồi đất vốn đã quen với việc nhà nông. Duyên Hải cũng là vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Trà Vinh về nuôi trồng thủy sản, nên phần lớn những hộ gia đình người dân nơi đây gắn với nghề nuôi tôm, đánh bắt, khai thác hải sản, làm muối, một số ít chăn nuôi, làm vườn, làm thuê và những hoạt động khác.

Để tìm hiểu thực trạng sinh kế của các hộ gia đình bị thu hồi đất trên địa bàn huyện Duyên Hải, tác giả sử dụng khung lý thuyết sinh kế bền vững DFID, thực hiện khảo sát trực tiếp trên 64 hộ. Kết quả cho thấy, mặc dù phần đông các hộ gia đình có được khoản tiền bồi thường lớn so với mức thu nhập thông thường, nhưng không phải hộ gia đình nào cũng thay đổi cuộc sống theo hướng tích cực. Một số hộ dân trở nên khá, giàu hơn trước từ việc sử dụng hiệu quả số tiền bồi thường như đầu tư phát triển kinh doanh dịch vụ, hoặc đầu tư mua đất mới để tiếp tục với nghề nông sau khi có số tiền lớn để trả hết nợ vay,…Tuy nhiên đa phần cuộc sống các hộ không có cải thiện, có hộ còn có thu nhập thấp hơn trước đây, việc làm bấp bênh, thiếu việc làm, thất nghiệp, thất mùa,… Nguyên nhân của tình trạng này là do trình độ người lao động còn thấp, khó thích nghi với công việc mới, hoặc sử dụng tiền bồi thường không hiệu quả. Chính quyền địa phương hỗ trợ gần như đầy đủ các chính sách cho người bị thu hồi đất, tuy nhiên hiệu quả mang lại chưa cao, nhất là công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho người lao động bị mất việc,…Ngoài ra, ô nhiễm môi trường cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của cộng đồng.

Để cải thiện tình trạng trên, tác giả đã gợi ý chính sách cần quan tâm nhằm hỗ trợ các hộ gia đình có khả năng tăng các tài sản sinh kế và có sinh kế bền vững sau khi thu hồi đất. Nếu các chính sách được thực thi, đây cũng là bước chuẩn bị tốt cho việc thu hồi đất để đầu tư phát triển Khu kinh tế Định An trong thời gian tới mà không gây ảnh hưởng nhiều đến đại bộ phận dân cư nơi đây.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN i
LỜI CẢM ƠN ii
TÓM TẮT iii
MỤC LỤC iv
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT vi
DANH MỤC BẢNG vii
DANH MỤC BIỂU ĐỒ vii
DANH MỤC HÌNH vii
DANH MỤC HỘP vii
CHƠƠNG 1. GIỚI THIỆU 1
1.2 Mục tiêu nghiên cứu 2
1.3 Câu hỏi nghiên cứu 3
1.4 Ý nghĩa thực tiễn của nghiên cứu 3
1.5 Đối tơợng và phạm vi nghiên cứu 4
1.6 Kết cấu nghiên cứu 4
CHƠƠNG 2 TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƠƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 5
2.1 Các khái niệm 5
2.1.1 Sinh kế 5
2.1.2 Thu hồi đất 5
2.1.3 Bồi thường 5
2.1.4. Hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất 5
2.2 Khung phân tích sinh kế 6
2.2.1 Các nguồn vốn và tài sản sinh kế 7
2.2.1.1 Nguồn vốn con người 7
2.2.1.2 Nguồn vốn tự nhiên 7
2.2.2 Bối cảnh dễ bị tổn thương 9
2.2.3 Thể chế và chính sách 9
2.2.4 Chiến lược sinh kế 9
2.2.5 Kết quả sinh kế 9

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.3 Các kết quả nghiên cứu có liên quan.....9
2.3. Phoƣơng pháp nghiên cứu.....10
2.3.1. Vấn đề nghiên cứu..... **10**
2.3.2 Cỡ mẫu và phương pháp lấy mẫu..... **11**
2.3.3 Phương pháp thu thập dữ liệu..... **12**
2.3.4 Phương pháp phân tích và xử lý số liệu..... **13**
CHƢƠNG 3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....14
3.1 Giới thiệu về địa bàn nghiên cứu.....14
3.1.1 Đặc điểm tự nhiên và kinh tế xã hội..... **14**
3.1.2 Các công trình trọng điểm đang đầu tư trên địa bàn huyện Duyên Hải.....**16**
3.1.3 Các chính sách hỗ trợ khi Nhà nước..... **17**
3.1.4 Kết quả của việc thực hiện chính sách của Nhà nước.....**18**
3.2 Nguồn vốn sinh kế của các hộ dân huyện Duyên Hải bị thu hồi đất.....20
3.2.1 Nguồn vốn con người.....**21**
3.2.2 Nguồn vốn tự nhiên.....**27**
3.2.3 Nguồn vốn tài chính.....**29**
3.2.5 Nguồn vốn xã hội.....**35**
3.3 Hoàn cảnh dễ gây tổn thƣơng.....37
3.4 Các chiến lƣợc và hoạt động sinh kế.....42
3.4.1 Chiến lược sinh kế của các hộ gia đình.....**42**
3.4.2 Các hoạt động sinh kế..... **43**
3.5 Kết quả sinh kế.....45
CHƢƠNG 4 KẾT LUẬN VÀ GỢI Ý CHÍNH SÁCH.....48
4.1 Kết luận về sinh kế và những khó khăn của các hộ dân huyện Duyên Hải bị thu hồi đất.....48
4.2 Kiến nghị.....51
4.2.1 Kiến nghị nhằm cải thiện chính sách giải tỏa, bồi thường, thu hồi đất và giải quyết việc làm.....**51**
4.2.2 Gợi ý chính sách.....**52**
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....56
PHỤ LỤC.....59

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tên tiếng Anh	Tên tiếng Việt
CN		Chăn nuôi
CN-TTCN		Công nghiệp-Tiểu thủ công nghiệp
DFID	Department of International Development	Cơ quan phát triển Quốc tế - Vương quốc Anh
DH		Duyên Hải
LĐ		Lao động
PTNT		Phát triển nông thôn
TT		Trung tâm
THCS		Trung học cơ sở
THPT		Trung học phổ thông
THĐ		Thu hồi đất
UBND		Ủy ban nhân dân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Số hộ bị thu hồi đất theo địa bàn 12
Bảng 3.1: Cơ cấu dân số huyện Duyên Hải 15
Bảng 3.2: Thống kê số hộ nghèo và tỷ lệ hộ nghèo huyện Duyên Hải qua các năm 15
Bảng 3.3: Phân phối lao động trên địa bàn huyện năm 2013 16
Bảng 3.7. Hoạt động sinh kế của các hộ gia đình trước và sau khi thu hồi đất 43
Bảng 3.8: Thu nhập hiện tại so với trước khi thu hồi đất 45

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.16: Phản ứng của người dân về việc thu hồi đất 41
Biểu đồ 3.17: Nguyên nhân giảm thu nhập của hộ gia đình 46
Biểu đồ 3.18: Tỷ lệ hài lòng người dân về cuộc sống sau thu hồi đất 47

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1. Sơ đồ khung phân tích sinh kế bền vững 6
Hình 3.1: Vị trí hai công trình trọng điểm huyện Duyên Hải 17

DANH MỤC HỘP

Hộp 3.1: Người dân bị sốc khi không còn đất sản xuất 39
Hộp 3.2: Cú sốc thay đổi nghề nghiệp của nông dân 40
Hộp 3.3: Cú sốc của người dân về ô nhiễm môi trường 41
Hộp 3.4: Suy nghĩ của người dân về giá đất bồi thường 42

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU

1.1 Bối cảnh nghiên cứu

Đầu tư xây dựng các công trình dự án phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội địa phương là yêu cầu tất yếu của mọi quốc gia, nhất là trong giai đoạn công nghiệp hóa – hiện đại hóa hiện nay. Tuy nhiên, quan sát từ thực tế, khi thu hồi đất của dân để thực hiện dự án, với những khoản tiền bồi hoàn cùng với những chính sách hỗ trợ tìm kiếm việc làm mới từ các cấp chính quyền thì không hẳn dự án nào cũng thật sự đem lại hiệu quả tích cực cho cư dân quanh vùng.

Một yêu cầu cơ bản của thu hồi đất để xây dựng dự án đầu tư phát triển là sự thay đổi cuộc sống của người dân quanh vùng dự án phải theo chiều hướng tốt hơn, có nghĩa là có thể tạo ra thu nhập cao hơn trước, hoặc ít nhất là phải ngang bằng như trước khi bị thu hồi đất, đủ đảm bảo cuộc sống hiện tại cũng như tương lai.

Tại một vài địa phương, khi thu hồi đất của dân để đầu tư xây dựng các dự án phục vụ cho phát triển công nghiệp hay dịch vụ, thật sự sẽ có sự thay đổi toàn diện bộ mặt của vùng, bao gồm sự thay đổi về chất lượng cuộc sống của các hộ dân. Tuy nhiên, tại nhiều tỉnh thành, đến nay các vấn đề thu hồi đất, bồi thường và sinh kế bền vững cho người dân bị ảnh hưởng từ dự án cũng chưa có nhiều nghiên cứu, đánh giá và vẫn chưa giải quyết ổn thỏa, mang lại sự hài lòng cho người dân[1].

Tại Trà Vinh, đáng kể là hai công trình lớn đang được đầu tư trên cùng địa bàn huyện Duyên Hải. Một là Dự án đầu tư xây dựng Luồng cho tàu có tải trọng lớn vào sông Hậu (Kênh đào Trà Vinh) chạy ngang qua địa phận huyện Duyên Hải và Trà Cú của tỉnh Trà Vinh, khi hoàn thành sẽ tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư phát triển hệ thống cảng biển và cảng biển nước sâu, giao thương thuận tiện thúc đẩy phát triển kinh tế Trà Vinh nói riêng và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long nói chung; hai là Trung tâm điện lực Duyên Hải, cung cấp điện thúc đẩy phát triển công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở tỉnh nhà. Tuy nhiên, khi các nhà máy nhiệt điện, kênh đào Trà Vinh được hình thành, các hộ dân bị thu hồi đất

[1] Theo báo cáo Đề xuất và hoàn thiện chính sách Nhà nước thu hồi đất và cơ chế chuyển dịch đất đai tự nguyện ở Việt Nam, từ năm 2003 đến 2006, Bộ Tài nguyên và môi trường nhận được hơn 30.000 đơn tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai của dân.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

trong vùng dự án phải đương đầu với sự thay đổi cuộc sống, thay đổi thu nhập và ảnh hưởng đến sinh kế bền vững của họ. Theo như tìm hiểu sơ bộ của tác giả, dường như sự thay đổi chưa mang đến dấu hiệu tích cực. Nếu như trước đây, người dân chỉ sống bằng nghề chính là canh tác trên diện tích đất hiện hữu, thì nay mảnh đất mưu sinh ấy đã bị nhà nước thu hồi phục vụ cho dự án. Trong điều kiện thiếu đất sản xuất, trình độ của người dân còn thấp, công nghiệp, dịch vụ của địa phương kém phát triển, bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ của địa phương cũng chưa thể hiện rõ ràng, vì thế chưa thật sự tạo cơ hội cho người sử dụng đất bị ảnh hưởng chuyển đổi nghề nghiệp và khôi phục cuộc sống cũ của họ. Cuộc sống của một bộ phận người dân trở nên sung túc hơn trước chỉ là tạm thời, nhờ vào các khoản tiền bồi hoàn, nhờ vào công việc làm thuê từ các công trình đang xây dựng, nhưng họ lại không có sinh kế bền vững, tương lai của họ và con cái không được đảm bảo.

Vì vậy, việc xem xét các ảnh hưởng của việc thu hồi đất để xây dựng hai công trình lớn tại địa phương là kênh đào Trà Vinh và Trung tâm điện lực Duyên Hải đến sinh kế của người dân có ý nghĩa rất quan trọng. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp những luận cứ khoa học đáng tin cậy cho các cấp chính quyền hoạch định những chính sách phù hợp nhất trong công tác giải tỏa – đền bù cũng như hỗ trợ công ăn việc làm cho các hộ dân nằm trong vùng dự án. Vấn đề này càng có ý nghĩa hơn khi kết quả nghiên cứu được xem xét làm cơ sở để đề xuất các chính sách khi thu hồi đất cho những dự án tiếp theo, đặc biệt là dự án xây dựng khu kinh tế Định An trên địa bàn huyện Duyên Hải cũng sẽ có nhiều điểm tương đồng.

1.2 Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm hướng đến các mục tiêu:

1) Phân tích thực trạng sinh kế của người dân sau khi thu hồi đất xây dựng hai công trình lớn trên địa bàn huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

2) Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi cuộc sống và sinh kế của người dân sau khi thu hồi đất; nghề nghiệp, việc làm và thu nhập sau khi nhận được các chính sách hỗ trợ từ địa phương;

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

3) Đề xuất những chính sách hợp lý trong việc hỗ trợ người dân nơi đây tiếp cận tốt hơn các nguồn lực sinh kế nhằm cải thiện thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống, và phát triển sinh kế bền vững.

1.3 Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Sinh kế của cộng đồng dân cư sau khi chính phủ thu hồi đất đầu tư xây dựng hai công trình trọng điểm trên địa bàn huyện Duyên Hải như thế nào?

Câu hỏi 2: Các yếu tố nào đã ảnh hưởng đến sự thay đổi thu nhập và sinh kế của các hộ dân này? Các chính sách hỗ trợ của chính quyền địa phương tác động đến sự thay đổi thu nhập của người dân trong vùng dự án như thế nào?

Câu hỏi 3: Cần có các chính sách gì để hỗ trợ giúp tăng thu nhập và phát triển sinh kế bền vững cho người dân nơi đây?

1.4 Ý nghĩa thực tiễn của nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu về sinh kế của người dân sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng các công trình lớn tại địa phương như Kênh đào Trà Vinh, Trung tâm điện lực Duyên Hải, cũng trong bối cảnh tỉnh Trà Vinh đã quy hoạch khu kinh tế Định An với tổng diện tích quy hoạch là 39.020 ha, với nhiều khu chức năng và các khu chuyên dụng[2], nghĩa là còn đại bộ phận dân cư sẽ phải đương đầu với tình trạng tương tự. Chính vì vậy, nghiên cứu phân tích đánh giá những tác động của việc thu hồi đất đã ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân vùng dự án như thế nào, đặc biệt là những chính sách hỗ trợ như đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp có thật sự phù hợp với thực tiễn đa dạng của địa phương, có hỗ trợ sinh kế bền vững cho người dân nơi đây hay không. Nghiên cứu còn cung cấp luận cứ khoa học cho các chính sách giải tỏa, đền bù, chính sách tái định cư, hỗ trợ việc làm đối với các công trình, dự án tương tự trong tương lai có ảnh hưởng đến cuộc sống của đại bộ phận dân cư trong và ngoài tỉnh.

[2] Điều 5, Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 05/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

1.5 Đối tợợng và phạm vi nghiên cứu

Việc thu hồi đất để xây dựng Trung tâm điện lực Duyên Hải và Kênh đào Trà Vinh, trong đó Kênh đào Trà Vinh chạy ngang qua địa phận hai huyện là Duyên Hải và Trà Cú gây ảnh hưởng đến đời sống của nhiều người dân. Tuy nhiên, diện tích huyện Duyên Hải chiếm phần lớn, tương ứng với số hộ bị thu hồi đất cũng nhiều hơn. Do vậy phạm vi nghiên cứu tập trung vào địa bàn huyện Duyên Hải, cụ thể ở các xã Long Khánh, Long Vĩnh và Dân Thành. Đối tượng nghiên cứu của đề tài là sinh kế của các hộ dân bị thu hồi đất để xây dựng hai công trình trên.

1.6 Kết cấu nghiên cứu

Cấu trúc luận văn gồm 4 chương với nội dung sau:

Chương 1: Trình bày những nội dung cơ bản của nghiên cứu bao gồm bối cảnh của nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Chương 2: Trình bày cơ sở lý thuyết về sinh kế và khung phân tích sinh tế bền vững DFID, tóm lược một số nghiên cứu trước có liên quan đến đề tài, mô tả khung lý thuyết sử dụng để phân tích nghiên cứu. Giới thiệu về phương pháp nghiên cứu, phương pháp chọn mẫu và phương pháp thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu khảo sát.

Chương 3: Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu dựa trên cơ sở lý thuyết của chương 2 và dữ liệu thu thập nhằm trả lời các câu hỏi nghiên cứu.

Chương 4: Kết luận kết quả nghiên cứu và đề xuất chính sách giúp cho người dân xung quanh vùng dự án có thể có được sinh kế bền vững trong tương lai.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

CHƠNG 2
TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Các khái niệm

2.1.1 Sinh kế

Theo định nghĩa của Chambers và Conway (1992), sinh kế bao gồm các khả năng, các tài sản (gồm cả nguồn lực vật chất và xã hội) và hoạt động cần thiết để kiếm sống. Một sinh kế được xem là bền vững khi nó có thể đối phó, phục hồi hay vượt qua được các cú sốc, căng thẳng, duy trì hoặc cải thiện năng lực và tài sản ở cả hiện tại và tương lai mà không làm hao mòn các nguồn tài nguyên thiên nhiên (DFID, 1999).

2.1.2 Thu hồi đất

Theo Luật Đất đai năm 2013: Thu hồi đất là việc nhà nước thu lại quyền sử dụng đất của người được nhà nước trao quyền sử dụng đất hoặc thu lại đất của người sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai.

2.1.3 Bồi thơờng

Theo Từ điển Tiếng Việt thông dụng: "*Bồi thường* là đền bù những tổn hại đã gây ra".

Theo Luật Đất đai năm 2013: "Bồi thường về đất là việc Nhà nước trả lại giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi cho người sử dụng đất"

2.1.4. Hỗ trợ khi nhà nơớc thu hồi đất

Theo Luật Đất đai năm 2003: "Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là việc Nhà nước giúp đỡ người bị thu hồi đất thông qua đào tạo nghề mới, bố trí việc làm mới, cấp kinh phí để di dời đến địa điểm mới"

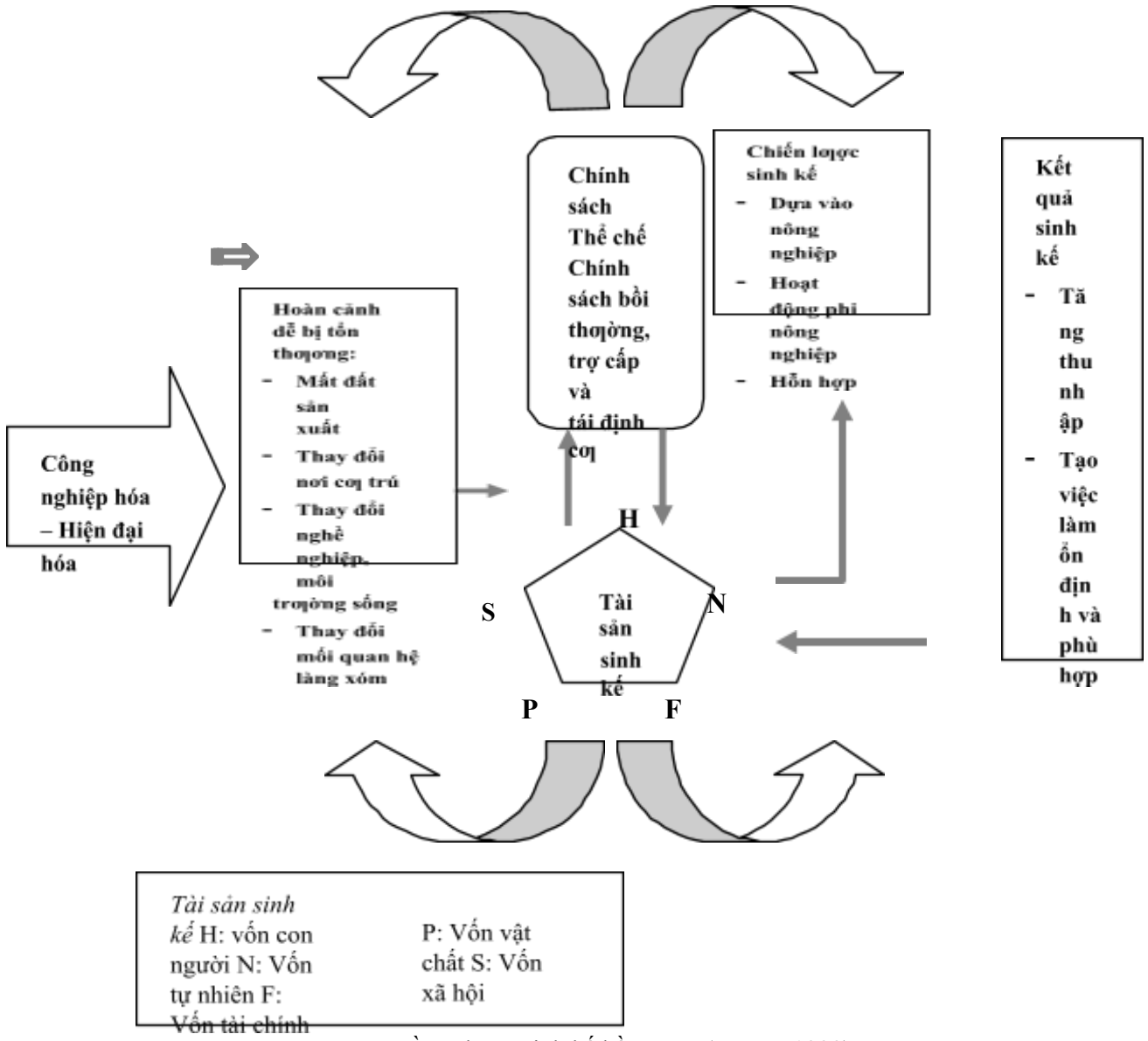
Luật đất đai năm 2013 quan niệm "Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là việc Nhà nước trợ giúp cho người có đất thu hồi để ổn định đời sống, sản xuất và phát triển".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

2.2 Khung phân tích sinh kế

Khung phân tích sinh kế là một công cụ được xây dựng nhằm xem xét một cách toàn diện tất cả các yếu tố khác nhau ảnh hưởng như thế nào đến sinh kế của con người, đặc biệt là các cơ hội hình thành nên chiến lược sinh kế của con người, để đạt đến mục tiêu tăng phúc lợi của con người. Cơ quan phát triển quốc tế của Vương quốc Anh (DFID) đã đưa ra khung phân tích sinh kế bền vững như sau:

Hình 2.1. Sơ đồ khung phân tích sinh kế bền vững



Nguồn: Khung sinh kế bền vững (DFID, 1999).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

2.2.1 Các nguồn vốn và tài sản sinh kế

Khung phân tích sinh kế cho rằng con người sử dụng các loại vốn mình có để kiếm sống, đó là năm loại tài sản vốn, hay hình thức vốn, để đảm bảo an ninh sinh kế hay giảm nghèo, bao gồm: nguồn vốn vật chất (*physical capital*), vốn tài chính (*financial capital*), nguồn vốn xã hội (*social capital*), nguồn vốn con người (*human capital*) và nguồn vốn tự nhiên (*natural capital*). Đây là những loại vốn mang ý nghĩa của cả đầu vào và đầu ra.

2.2.1.1 Nguồn vốn con ngọời

Vốn con người là những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm tích lũy của mỗi người thông qua quá trình học tập, rèn luyện và lao động được thể hiện trong quá trình sử dụng trong sản xuất, và sức khỏe tốt để đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng lao động. Vốn con người cũng cần phải tốn chi phí để đầu tư tích lũy, và cũng có thể bị hao mòn. Nguồn vốn con người chiếm vai trò quan trọng nhất trong tài sản sinh kế, là yếu tố cần thiết để sử dụng và tạo ra bốn tài sản hiện tại. Ở cấp độ hộ gia đình, vốn con người quyết định về chất lượng lao động và năng suất tạo ra sản phẩm, ở cấp độ rộng hơn, đây là nguồn vốn quan trọng nhất để phát triển doanh nghiệp và quốc gia.

2.2.1.2 Nguồn vốn tự nhiên

Vốn tự nhiên là tổng tài sản tài nguyên thiên nhiên cung cấp đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo việc làm, gồm cả tài nguyên có thể tái tạo và không thể tái tạo. Những tài sản này có chức năng tham gia vào quá trình sản xuất và thỏa dụng như những đầu vào, như rừng, bãi cá, nghêu, sò, quặng mỏ và các lực lượng tự nhiên như không khí, nước,… Việc khai thác, sử dụng lãng phí và không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên là cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất, hoặc làm giảm chất lượng cuộc sống của con người.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

2.2.1.3 Nguồn vốn tài chính

Vốn tài chính ngụ ý về các nguồn lực tài chính mà các hộ gia đình và cá nhân sử dụng để đạt được các mục tiêu sinh kế của mình, như các khoản thu nhập, tiết kiệm, vốn vay, tín dụng, trợ cấp,…

2.2.1.4 Nguồn vốn vật chất

Nguồn vốn vật chất bao gồm cơ sở hạ tầng (phương tiện vận chuyển, đường xá, xe cộ, trường học, chợ, nhà và chỗ ở an toàn, nguồn cấp nước và hệ thống xử lý rác thải, năng lượng, truyền thông,…) và các loại hàng hóa mà người sản xuất cần để hậu thuẫn sinh kế như các công cụ và thiết bị sản xuất, con giống, thuốc nuôi trồng thủy sản, kỹ thuật hay công nghệ sản xuất,…

2.2.1.5 Nguồn vốn xã hội

Nguồn vốn xã hội là các nguồn lực xã hội mà các hộ gia đình và cá nhân sử dụng để theo đuổi các mục tiêu sinh kế của mình, bao gồm các mạng lưới, các yêu cầu xã hội, quan hệ xã hội, đảng phái, hiệp hội,… Tài sản về các mối quan hệ này sẽ tạo nên sự tin cậy giữa các cá nhân và mạng lưới, cộng với những giá trị cùng chia sẻ do chúng tạo ra, những tài sản này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác trong nội bộ và giữa các nhóm người.

Để cải thiện phúc lợi con người, các nguồn vốn, tài sản sinh kế nói chung có tính chất bổ sung cho nhau. Ví dụ như tài sản con người cùng với tài sản xã hội có thể làm tăng năng lực hoạt động và tồn tại của con người. Các tài sản cũng bổ trợ nhau trong quá trình sản xuất, tức là năng suất của tài sản này có thể tăng lên khi có thêm một lượng tài sản khác. Ví dụ như nếu nguồn vốn xã hội được tăng lên (như sự thiết lập, gắn kết chặt chẽ với các mạng lưới quen biết trong xã hội có thể làm tăng nguồn vốn tài chính, hay sự chia sẻ những kinh nghiệm kiến thức từ mạng lưới ấy cũng làm tăng nguồn vốn con người, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cá nhân và cộng đồng, giúp cho công tác quản lý các vấn đề về môi trường được cải thiện tốt (nguồn vốn thiên nhiên), đến lượt nó, không khí, nước sạch hơn sẽ bảo vệ sức khỏe con người, giúp nâng cao năng suất và chất lượng lao động, góp phần làm tăng tài sản vật chất,…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

2.2.2 Bối cảnh dễ bị tổn thoợng

Bối cảnh dễ bị tổn thương là các yếu tố đến từ môi trường bên ngoài tác động vào cuộc sống của người dân mà họ bị hạn chế hoặc không thể kiểm soát được. Đó là những thay đổi có thể gây ra những cú sốc tâm lý như: Mất đất sản xuất, thay đổi nơi cư trú, thay đổi nghề nghiệp, môi trường sống, thay đổi mối quan hệ làng xóm, thiên tai, nông sản mất mùa, mất giá, bệnh tật, …

2.2.3 Thể chế và chính sách

Các thể chế, chính sách của các cấp chính quyền địa phương và các đơn vị, tổ chức thuộc khu vực tư nhân, được cụ thể hóa bằng các luật, chính sách, các chương trình, kế hoạch hành động.

2.2.4 Chiến lợợc sinh kế

Chiến lược sinh kế được hiểu là các lựa chọn và các hoạt động của hộ gia đình nhằm đạt được các mục tiêu sinh kế. Bao gồm: các hoạt động sản xuất, chiến lược đầu tư, các lựa chọn tái đầu tư…

2.2.5 Kết quả sinh kế

Kết quả sinh kế là những thành tựu mà hộ gia đình đạt được khi họ sử dụng các nguồn vốn sinh kế để thực hiện các chiến lược sinh kế. Kết quả có thể là tăng thu nhập, tăng cơ hội nghề nghiệp, việc làm phù hợp và ổn định, thích nghi với môi trường sống,…

2.3 Các kết quả nghiên cứu có liên quan

Nhiều tác giả có quan tâm và nghiên cứu về vấn đề sinh kế của người dân trước thực trạng thu hồi đất nông nghiệp để phục vụ tiến trình phát triển công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở các địa phương. Tuy nhiên tại Trà Vinh, chưa có nghiên cứu nào về vấn đề này. Đề tài xin điểm qua những nghiên cứu có liên quan gần đây:

Nghiên cứu của Đinh Phi Hổ và Huỳnh Sơn Vũ (2011) "Sự thay đổi về thu nhập của người dân sau thu hồi đất để xây dựng khu công nghiệp": Đề tài dựa vào khung lý thuyết sinh kế bền vững của DFID (1999) và dùng mô hình định lượng. Theo kết quả nghiên cứu, khi thu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

hồi đất để phát triển khu công nghiệp Tân Phú Trung trên địa bàn huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh, sự thay đổi thu nhập của người dân sau thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi các yếu tố: Trình độ học vấn của các chủ hộ, số lao động trong hộ, tỷ lệ phụ thuộc, diện tích đất bị thu hồi, đầu tư vào sản xuất kinh doanh, lao động có việc làm trong khu công nghiệp. Trong đó các yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến mức sống của các hộ gia đình: khi hộ có sử dụng tiền đền bù đầu tư vào sản xuất kinh doanh, hộ có lao động làm trong khu công nghiệp Tân Phú Trung cũng giúp gia tăng xác suất cải thiện thu nhập.

Vương Thị Bích Thủy (2012) Đề tài dùng phương pháp phân định tính, sử dụng khung lý thuyết sinh kế bền vững để nghiên về sinh kế của người dân sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp ở Khu kinh tế Đông Nam và các cách thức chính quyền hỗ trợ người dân chuyển đổi việc làm sau khi bị thu hồi đất để người dân có được sinh kế bền vững, đảm bảo đời sống ổn định, lâu dài. Tác giả cho rằng sinh kế người dân sau thu hồi đất kém bền vững, phần lớn tài sản tự nhiên đã chuyển sang vốn tài chính, những nguồn vốn này đã chuyển sang vốn vật chất mà chủ yếu là tài sản sinh hoạt. Nguồn vốn con người là quan trọng nhất trong việc đóng góp vào tăng tài sản sinh kế thì lại không có nhiều thay đổi. Chưa có sự kết nối vững chắc giữa chính quyền, doanh nghiệp, và người dân trong việc hỗ trợ sinh kế bền vững cho người dân. Các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người dân gần như không hiệu quả trong trường hợp này. Thu nhập của một số hộ dân có cải thiện, tuy nhiên đa phần là tự phát do từ khả năng của chính họ.

Qua những nghiên cứu trên, đề tài tham khảo phương pháp nghiên cứu, dùng khung lý thuyết sinh kế bền vững và sử dụng một vài chỉ số sinh kế vào việc xây dựng bảng câu hỏi khảo sát phục vụ nghiên cứu về sinh kế của người dân bị thu hồi đất để xây dựng công trình trên địa bàn huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Vấn đề nghiên cứu

Để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu 1 và 2, tác giả xây dựng bảng hỏi tập trung vào việc tìm hiểu về thực trạng sinh kế của người dân huyện Duyên Hải bị thu hồi đất như: nguồn vốn sinh kế, các phản ứng của người dân bị thu hồi đất, các bối cảnh dễ bị tổn thương, các hoạt động và chiến lược sinh kế của người dân, các kết quả sinh kế.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Để trả lời cho câu hỏi 3, tác giả đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ của chính quyền địa phương qua việc sử dụng thông tin trong bảng hỏi đối với các nông hộ, tác giả còn phỏng vấn bán cấu trúc các cán bộ địa phương, những người có liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ nghề nghiệp, tái định cư cho nông dân để thu thập thông tin về mục tiêu của các chính sách hỗ trợ việc làm, các kế hoạch đào tạo nghề, kết quả sinh kế của các hộ gia đình, những quan tâm, nhận định của người dân về các chính sách hỗ trợ.

2.3.2 Cỡ mẫu và phoqơng pháp lấy mẫu

2.3.2.1 Chọn điểm nghiên cứu

Đề tài chọn huyện Duyên Hải làm điểm nghiên cứu do đây là vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Trà Vinh về nuôi trồng thủy hải sản, ngoài ra du lịch cũng đang được đầu tư phát triển, trong tương lai, sẽ hình thành khu Kinh tế Định An. Hiện tại hai công trình trọng điểm trên địa bàn huyện đang được xây dựng nhằm tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng là Trung tâm điện lực Duyên Hải và Luồng cho tàu có tải trọng lớn vào sông Hậu. Tuy nhiên tiến trình thu hồi đất để xây dựng công trình lại ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của đại bộ phận người dân nơi đây, gồm 6 điểm là xã Ngũ Lạc, xã Long Vĩnh, xã Trường Long Hòa, xã Long Khánh, xã Dân Thành và thị trấn Long Toàn.

2.3.2.2 Chọn mẫu điều tra

Trong ba năm 2008 – 2011, huyện Duyên Hải đã thu hồi của 1.905 lượt hộ dân với 1.834 ha đất nông nghiệp, trong đó có 681 hộ bị trùng 2 hoặc 3 dự án và không còn ở địa phương. Tổng số hộ thực tế bị thu hồi đất là 724 hộ.

Do giới hạn về thời gian cũng như về nguồn lực, đề tài sẽ lấy mẫu ngẫu nhiên đại diện 10% tổng thể, lấy theo tỷ lệ từng địa bàn, sau đó sẽ tiến hành thu thập mẫu theo từng địa bàn, hoặc theo làng, xóm, tuyến đường *(chọn mẫu thuận tiện)*

Tuy nhiên trong quá trình đi khảo sát, do việc tìm gặp những hộ dân đã di dời tương đối khó khăn, tác giả bỏ qua 3 xã có ít đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án là xã Ngũ Lạc, Long Vĩnh và Trường Long Hòa, số mẫu thực tế đi khảo sát 64 mẫu, tập trung vào 3 xã Dân Thành, Long Toàn, Long Khánh (bao gồm xã Long Thành mới được chia tách)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Bảng 2.1: Số hộ bị thu hồi đất theo địa bàn

STT	Địa bàn	Số hộ bị thu hồi đất	10% mẫu
1	Ngũ Lạc	11	2
2	Long Vĩnh	35	4
3	Trường Long Hòa	44	4
4	Long Khánh	222	22
5	Dân Thành	190	20
6	Long Toàn	222	22
	Tổng	724	74

Nguồn: UBND huyện Duyên Hải.

2.3.3 Phương pháp thu thập dữ liệu

Để thu thập thông tin, bao gồm thông tin thứ cấp và sơ cấp, đề tài sử dụng một số công cụ thu thập dữ liệu, bao gồm:

Nghiên cứu thông tin thứ cấp: Các thông tin thứ cấp cần thiết bao gồm các thống kê, báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; các chính sách áp dụng trong công tác giải tỏa, bồi thường thu hồi đất, cũng như các chính sách hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ việc làm, nghề nghiệp, kế hoạch đào tạo nghề, vai trò của các tổ chức trong hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất ở địa phương, các báo cáo, văn bản có liên quan từ Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh, UBND huyện Duyên Hải, Sở Lao động Thương binh và xã hội, Sở Giao thông – Vận tải, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án Luồng cho tàu có tải trọng lớn vào sông Hậu, Trung tâm điện lực Duyên Hải, thông tin từ internet, báo, tạp chí, các tạp chí chuyên ngành, các báo cáo chuyên đề của các cơ quan, tổ chức, thư viện, cá nhân liên quan,… và các cơ quan, đơn vị khác. Các thông tin này được tổng hợp và phân tích cho phù hợp với mục tiêu nghiên cứu;

Quan sát thực địa về điều kiện nhà ở, đất sản xuất, hệ thống cơ sở hạ tầng,… để biết được điều kiện sinh sống, làm việc, cũng như những chiến lược và hoạt động động sinh kế của các hộ gia đình.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Phỏng vấn chuyên sâu các hộ gia đình: Phỏng vấn sâu các hộ gia đình thông qua bảng câu hỏi nhằm thu thập các thông tin chi tiết về thực trạng sinh kế của hộ dân bị thu hồi đất xây dựng hai công trình trọng điểm của huyện Duyên Hải, thực trạng sử dụng các nguồn vốn sinh kế trong những năm qua, khả năng tiếp cận các nguồn vốn sinh kế của họ và xác định các yếu tố thúc đẩy và cản trở người dân tiếp cận nguồn lực sinh kế.

Việc nghiên cứu gồm hai bước, nghiên cứu sơ bộ và nghiên cứu chính thức. Nghiên cứu sơ bộ bằng cách phỏng vấn sâu 10 hộ gia đình có đất bị thu hồi để xây dựng dự án trên địa bàn huyện Duyên Hải. Sau nghiên cứu sơ bộ, bảng câu hỏi được điều chỉnh, bổ sung để thu thập thêm những thông tin cần thiết.

Phỏng vấn bán cấu trúc đối với các đối tượng có liên quan đến công tác thu hồi đất: các chuyên gia làm việc trong các lĩnh vực có liên quan trong tỉnh nhằm thu thập các thông tin thứ cấp từ những người nắm tin chính như cán bộ của Ban Bồi thường và Giải phóng mặt bằng, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, cán bộ UBND huyện Duyên Hải, cán bộ xã, ấp,.. để thu thập các thông tin về những chủ trương chính sách bồi thường, hỗ trợ, kết quả thực hiện, các kế hoạch hỗ trợ, đào tạo nghề trong tương lai cho người lao động bị mất việc do thu hồi đất, cuộc sống của các gia đình bị thu hồi đất, thông tin chung về địa phương trước và sau khi có dự án,...

2.3.4 Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Đề tài sử dụng các phương pháp phân tích số liệu như sau:

1) Sử dụng phương pháp thống kê mô tả nhằm khái quát các đặc điểm cơ bản của người dân về trình độ, nghề nghiệp, thu nhập, sinh kế trước và sau khi thu hồi.

2) Sử dụng phương pháp phân tích định tính thông qua các dữ liệu thứ cấp và sơ cấp từ các cuộc phỏng vấn sâu các hộ dân để đánh giá tác động của việc thu hồi đất cũng như hiệu quả của các chính sách hỗ trợ của chính quyền địa phương tới sự thay đổi thu nhập và sinh kế của người dân sau khi thu hồi đất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

CHƯƠNG 3
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Chương này sẽ thống kê mô tả về dữ liệu, tìm hiểu về cuộc sống và sinh kế của người dân huyện Duyên Hải khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng kênh đào Trà Vinh và trung tâm điện lực Duyên Hải, những cú sốc mà họ đã gặp phải trong cuộc sống, đồng thời xem xét những chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất có tác động như thế nào đến sinh kế bền vững của các hộ dân nơi đây.

3.1 Giới thiệu về địa bàn nghiên cứu

3.1.1 Đặc điểm tự nhiên và kinh tế xã hội

Duyên Hải là một huyện ở phía đông nam của tỉnh Trà Vinh với huyện lỵ là thị trấn Long Toàn, cách trung tâm tỉnh Trà Vinh khoảng 50 km về hướng đông bắc, với 55 km bờ biển (trên 65 km bờ biển của toàn tỉnh) và 12 km bờ cửa sông, 2.640 ha sông, rạch và hơn 100 ha đất ven biển, đây cũng là điều kiện thuận lợi cho phát triển khai thác, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản và du lịch biển.

Diện tích tự nhiên là 42.006,98 ha. Trong đó đất nông nghiệp 32.598 ha (gồm 21.612 ha đất nuôi trồng thủy sản, đất lâm nghiệp 6.776 ha, chiếm 77,6% tổng diện tích)[3].

Theo thống kê năm 2013, dân số Duyên Hải có 103.421 nhân khẩu, gồm 24.393 hộ. Trong đó dân tộc Khmer 3.057 hộ, hơn 14.659 nhân khẩu chiếm tỷ lệ 15,4% so tổng số hộ trong toàn huyện (sống tập trung chủ yếu ở 03 xã: Long Vĩnh, Long Khánh và Ngũ Lạc), còn lại là dân tộc Kinh, dân tộc Hoa và các dân tộc khác chiếm tỷ lệ không đáng kể. Mật độ dân cư trung bình 246 người/km^2.

[3] Xem Phụ lục 1

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Bảng 3.1: Cơ cấu dân số huyện Duyên Hải

	Tổng số	Phân theo giới tính		Phân theo thành thị, nông thôn	
		Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
Dân số (người)	**103.421**	**52.724**	**52197**	**13.141**	**91.780**
Tỷ lệ (%)	*100*	*50,25*	*49,75*	*12,52*	*87,48*

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2013 huyện Duyên Hải.

Nhìn chung, mặc dù là địa phương có thế mạnh về nuôi trồng thủy sản, là ngành có khả năng mang lại giá trị kinh tế cao, được xem như ngành chủ lực của tỉnh, tuy nhiên tỷ lệ hộ nghèo nơi đây vẫn còn cao. Theo kết quả điều tra rà soát hộ nghèo năm 2013, toàn huyện Duyên Hải có 2.478 hộ, chiếm 10,16% tổng số hộ; hộ cận nghèo 1.685 hộ, chiếm 6,91% tổng số hộ.

Thu nhập bình quân đầu người huyện Duyên Hải năm 2013 mới đạt 25,5 triệu đồng/người/năm (so năm 2012 tăng 3,6 triệu đồng/người/năm), thấp hơn nhiều so với bình quân chung cả nước.

Bảng 3.2: Thống kê số hộ nghèo và tỷ lệ hộ nghèo huyện Duyên Hải qua các năm

	2008	**2009**	**2010**	**2011**	**2012**	**2013**
Số hộ nghèo (hộ)	3.769	3.494	4.223	3.916	3.200	2.478
Tỷ lệ nghèo (%)	18,03	*14,42*	*18,14*	*16,54*	*13,3*	*10,16*

Nguồn: Niên giám thống kê 3013 huyện Duyên Hải.

Số người trong độ tuổi lao động của huyện Duyên Hải chiếm khoảng 67,24% dân số của của huyện, trong đó nam giới chiếm khoảng 48% trong tổng số lao động, lao động nông nghiệp chiếm 41,2%, ngư - lâm nghiệp chiếm 52,15%, lao động trong các ngành nghề, dịch vụ chiếm 6,65% trong tổng số lao động của huyện[4].

[4] Xem bổ sung điều kiện kinh tế xã hội huyện Duyên Hải ở Phụ lục 2

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Bảng 3.3: Phân phối lao động trên địa bàn huyện năm 2013

	Số người	Tỷ lệ (%)
Dân số	**103.421**	100
Nguồn lao động	**76.528**	73,99
Trong độ tuổi lao động	69.540	67,24
Ngoài độ tuổi lao động có tham gia lao động	6.988	6,76
Phân phối nguồn lao động	**76.528**	
Lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế	63.682	61,58
Trong độ tuổi lao động đi học	3.610	3,50
Trong độ tuổi lao động làm nội trợ	4.775	4,62
Trong độ tuổi lao động không làm việc	1.127	1,09
Trong độ tuổi lao động không có việc làm	2.334	2,26

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2013 của huyện Duyên Hải.

3.1.2 Các công trình trọng điểm đang đầu tơ trên địa bàn huyện Duyên Hải

1. Công trình Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu

Công trình luồng cho tàu có tải trọng lớn vào sông Hậu chạy ngang qua địa phận của hai huyện Duyên Hải và Trà Cú, với tổng chiều dài 40 km, tính từ sông Hậu ra đến cửa biển. Công trình này thuộc dự án trọng điểm quốc gia với mục tiêu xây dựng luồng cho tàu có trọng tải 10.000 tấn đầy tải và tàu 20.000 tấn giảm tải ra, vào các cảng trên sông Hậu. Công trình được hoàn thành sẽ có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần giảm áp lực lớn tại cảng Thành phố Hồ Chí Minh và cho giao thông đường bộ trên Quốc lộ 1 đi về các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long; qua đó làm giảm chi phí và thời gian vận chuyển, tạo thuận lợi cũng như tăng lợi thế cạnh tranh đối với các sản phẩm, hàng hoá của các tỉnh miền tây Nam bộ.

2. Công trình Trung tâm Điện lực Duyên Hải

Trung tâm điện lực Duyên Hải đang được xây dựng được xem là một trong những trung tâm điện lực lớn nhất cả nước với hệ thống cảng biển tiếp nhận than cho toàn bộ Trung

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

tâm, tổng công suất dự kiến khoảng 4.200 MW với 3 nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 1, 2 và 3. Khi hoàn thành sẽ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện của khu vực phía Nam, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa của khu vực nói chung cũng như của tỉnh Trà Vinh.



Nguồn: Bản đồ Quy hoạch khu kinh tế Định An.

3.1.3 Các chính sách hỗ trợ khi Nhà nước

Nhìn chung, các chính sách của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, hỗ trợ giải quyết việc làm khi thu hồi đất được thực hiện trên cơ sở những văn bản pháp luật khá toàn diện, từ cấp Trung ương đến địa phương, như: Nghị định số 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/12/2004 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/5/2007 quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như: hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn, ao không được công nhận là đất ở, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm; Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; Quyết định số 52/2012/QĐ-QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2008 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành bảng đơn giá cây trái, hoa màu; đơn giá nhà ở, công trình kiến trúc, các công việc xây lắp, chính sách hỗ trợ khác để làm cơ sở xác định giá trị bồi thường thiệt hại trong giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất, Quyết đinh số 971/QĐ-UBND ngày 30/6/2008, Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2011, quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2009 của UBND tỉnh Trà Vinh quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng các công trình Cơ sở hạ tầng Trung tâm điện lực Duyên Hải, Quyết định số 86/QĐ- UBND ngày 17/01/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh,… [5]

3.1.4 Kết quả của việc thực hiện chính sách của Nhà nợớc

3.1.4.1 Chính sách hỗ trợ tái định cư

+ Những tác động tích cực

Hình thành khu tái định cư ở 3 địa điểm để cho người dân có thể nhanh chóng ổn định chỗ ở gần nơi ở cũ, đồng thời cũng thực hiện khá tốt trong việc bồi thường và hỗ trợ đất tái định cư cho những hộ dân bị thu hồi đất theo đúng quy định của Nhà nước.

Chính sách chi trả tiền bồi thường giúp cho một số hộ dân vừa có được nguồn tiền để trả nợ ngân hàng vừa có vốn làm ăn làm cho cuộc sống khá hơn, xây nhà cửa khang trang hơn, tạo diện mạo đẹp hơn cho địa phương.

[5] Xem phụ lục 3

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Đối với những hộ gia đình có thu nhập thấp, trước đây sống vất vả, làm thuê, lương thấp, khi "trúng dự án" vừa được bồi thường tiền, vừa có được việc làm từ những công ty đang thi công công trình Trung tâm điện lực Duyên Hải và Kênh đào Trà Vinh.

+ Những hạn chế

Nhiều gia đình sử dụng tiền bồi thường không hiệu quả, một số hộ không để dành tiền để đầu tư sản xuất kinh doanh, hay mua đất để tiếp tục phát triển nghề cũ mà tập trung vào việc xây nhà, mua xe, chia cho con cái,… một số gửi tiền ngân hàng, đến nay do trượt giá, số tiền cũng không còn nguyên giá trị như lúc đầu, không đủ để mua đất để trở lại nghề truyền thống hay bắt đầu công việc kinh doanh.

Cơ sở hạ tầng chưa đầu tư phát triển đồng bộ, chưa đầu tư hệ thống thoát nước ở khu tái định cư, nhà văn hóa xã ít hoạt động, không có công viên hay điểm vui chơi cho trẻ em, không thu hút người dân vào khu tái định cư.

3.1.4.2 Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm

+ Những tác động tích cực

Các chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư tương đối kịp thời cho các hộ bị thu hồi đất. Một số hộ dân có được số tiền lớn phát triển kinh tế gia đình.

Địa phương thực hiện khảo sát về nguyện vọng thay đổi công việc, nhu cầu học nghề của những hộ bị thu hồi đất xây dựng các công trình trọng điểm và tổ chức lớp dạy nghề cho lao động tại địa phương.

+Những hạn chế

Công tác tuyên truyền vận động người lao động bị mất việc do thu hồi đất tham gia học nghề chưa tập trung và thường xuyên. Không có chương trình đào tạo nghề dành riêng cho

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

lao động bị mất việc trong các hộ gia đình bị thu hồi đất. Các chương trình đào tạo nghề chưa đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp[6].

Tại điểm phỏng vấn ấp Mù U, xã Dân Thành, khi hỏi về các hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động bị mất đất sản xuất, anh Bí thư ấp cho biết trước đây địa phương có mở các lớp nghề xây dựng, sửa chữa máy nổ, tuy nhiên sau khóa học, phần đông người lao động cũng khó tìm được việc làm phù hợp.

Đối với những lao động nữ, chính quyền địa phương có vận động học nghề đan đát, nghề may, đan ghế mây, nhưng không có nhiều người dân không tham gia khóa học[7]. Theo lời của một chị cán bộ Hội phụ nữ xã Long Khánh, lao động nữ không tham gia khóa học vì công việc bấp bênh, các công ty không đóng tại địa phương mà ở nơi khác đến, họ chỉ đến đây thuê gia công, bên cạnh đó, mức lương cũng không cao.

Cho thấy chưa có sự gắn kết giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp để đào tạo đúng ngành và tạo việc làm ổn định cho người lao động bị mất việc.

Không có sự tham gia của các cơ quan chức năng trong việc bảo vệ quyền lợi cho người dân khi tham gia lao động. Đối với những hộ gia đình nghèo bị mất đất, người lao động có thể dễ dàng tìm kiếm được việc làm cho các công trình, mặt dù thu nhập có cao hơn trước đây, tuy nhiên đa phần là lao động phổ thông, việc làm gắn liền với các công trình đang thi công nên cũng không đảm bảo công việc ổn định. Thường thì các đơn vị sử dụng lao động không có trách nhiệm rõ ràng với các lao động phổ thông (Không ký hợp đồng,

3.2 Nguồn vốn sinh kế của các hộ dân huyện Duyên Hải bị thu hồi đất

Việc thu hồi đất để xây dựng hai công trình lớn trên cùng địa bàn huyện Duyên Hải đã làm cho đại bộ phận dân cư mất đi phương tiện kiếm sống truyền thống, bằng nghề này hay nghề khác, người nông dân bị buộc phải thích nghi với sự thay đổi, để sinh tồn, tuy nhiên xét từ gốc rễ của vấn đề, họ đã phải va chạm những cú sốc làm ảnh hưởng đến các khả năng, các tài sản và hoạt động cần thiết để đảm bảo sinh kế bền vững. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả tìm hiểu việc các hộ gia đình đã tích lũy các nguồn vốn sinh

[6] UBND huyện Duyên Hải (2013)
[7] Chương trình đào tạo nghề cho phụ nữ xã Long Khánh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

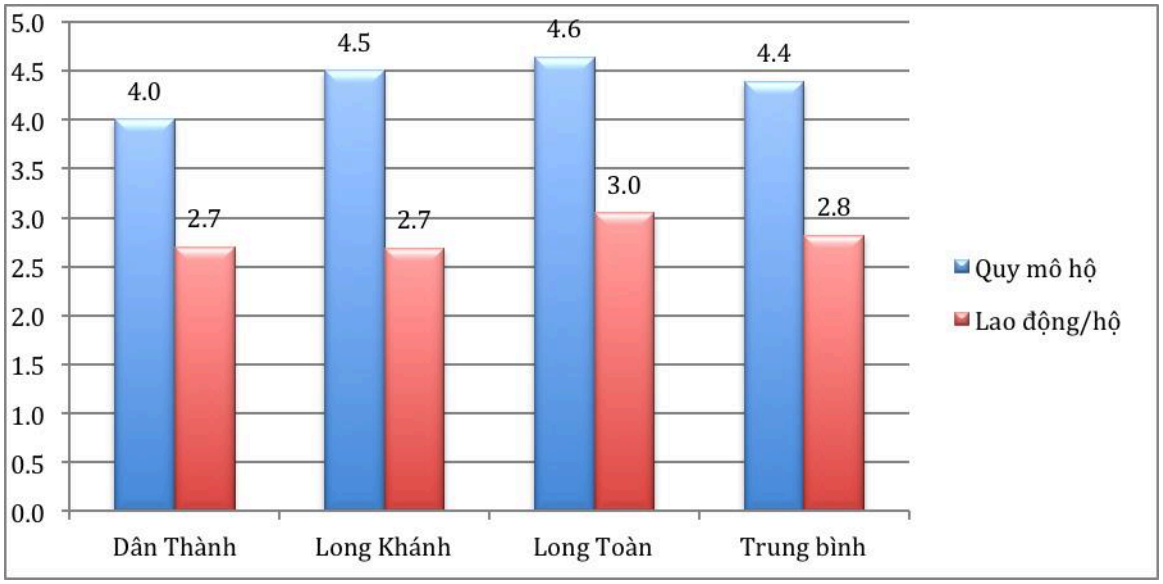
kế, những biến động đã làm thay đổi sinh kế và sự lựa chọn các chiến lược sinh kế cũng như về khả năng thích ứng của người nông dân.

3.2.1 Nguồn vốn con ngọời

Quy mô hộ gia đình

Theo kết quả khảo sát, quy mô hộ ở điểm nghiên cứu không lớn, mỗi gia đình thường có 2 hoặc 3 thế hệ sống chung, bình quân mỗi hộ có 4,4 thành viên. Số người tham gia lao động khá đông, đủ để phân công công việc với những hộ sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ.

Hình 3.1: Quy mô, số lao động bình quân



Trước khi thu hồi đất, số lượng phụ nữ tham gia lao động khá cao, dù không trực tiếp tham gia vào các công việc chính tạo ra thu nhập cao, nhưng họ dễ tham gia các công việc tạo ra các khoản thu nhập nhỏ lẻ, nhưng thường xuyên, đủ trang trải cuộc sống hàng ngày cho gia đình. Vì vậy, đây là nhóm chịu nhiều thiệt thòi khi bị mất đất sản xuất nông nghiệp, họ vốn đã quen với các việc làm nông nghiệp, nay có sự thay đổi, sẽ chậm thích ứng với việc chuyển nghề do trước giờ chỉ quanh quẩn trong gia đình, hạn chế trong việc thiết lập các mối quan hệ xã hội, ít tiếp cận giáo dục. Trong khi đó việc làm tại các doanh nghiệp thi công trình địa phương (xây dựng, san lấp, điện,…) vốn được xem là công việc của đàn ông, thanh niên, hay những người có trình độ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Qua những cuộc phỏng vấn với người dân, tác giả biết được ngoài những lao động chính trong gia đình tham gia việc làm tạo ra thu nhập, các công việc có phần nặng nhọc hơn, tuy nhiên những thành viên khác vẫn có thể hỗ trợ công việc khi cần thiết. Ví dụ đối với hộ có đập nuôi thủy sản, trẻ em, phụ nữ không thể tham gia chày lưới, nhưng có thể tham gia thả mồi cho tôm ăn, câu cua, giăng lưới, hay đổ xà - ngôn[8],...

Chính vì vậy khi bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp, mất việc làm nông nghiệp, gánh nặng sinh kế hầu như đặt hết trên vai những người là lao động chính, bên cạnh đó còn có những khoản cần thiết phải chi cho giáo dục, y tế cho trẻ em và người già.

Trình độ học vấn

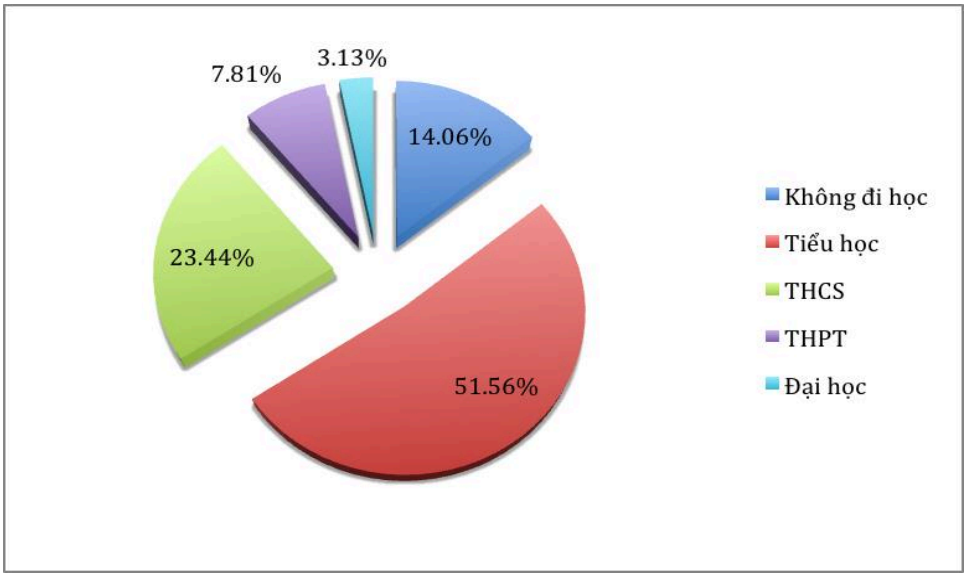
Theo khảo sát, trình độ học vấn trung bình của chủ hộ tương đối thấp, phần lớn ở trình độ tiểu học và trung học cơ sở. bên cạnh đó, độ tuổi trung bình của chủ hộ trong mẫu ở mức khá cao 53,8 tuổi, cao nhất là 70 tuổi, thấp nhất là 28 tuổi. Đây cũng là những vấn đề ảnh hưởng đến vai trò là "đầu tàu" của chủ hộ trong gia đình, ảnh hưởng đến khả năng xây dựng chiến lược sinh kế, sự nhạy bén, khả năng thích ứng với các điều kiện để phát triển kinh tế gia đình, ứng dụng kỹ thuật sản xuất nông nghiệp,…

Quan điểm của phần đông các hộ gia đình, nghề nông là nghề không đòi hỏi trình độ cao, trước đây khi các gia đình nhận thấy đường xá đi lại khó khăn, xa trường học, hoặc khi thiếu lao động, người dân sẵn sàng cho con cái nghỉ học sớm. Đây cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng quan trọng đến chiến lược sinh kế. Khi đất nông nghiệp bị thu hẹp hay bị mất đi, lực lượng lao động trong gia đình khó có thể nhanh chóng tìm những việc làm từ các công ty, xí nghiệp đòi hỏi trình độ, tay nghề, tuy vậy họ lại ngại tham gia học nghề, phần vì không muốn mất thời gian, ảnh hưởng đến thu nhập từ công việc làm thuê hiện tại, phần lo ngại khả năng tiếp thu kiến thức của bản thân.

[8] Dụng cụ bắt cá, tôm truyền thống có nguồn gốc từ đồng bào dân tộc Khmer

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Biểu đồ 3.2: Trình độ học vấn của chủ hộ

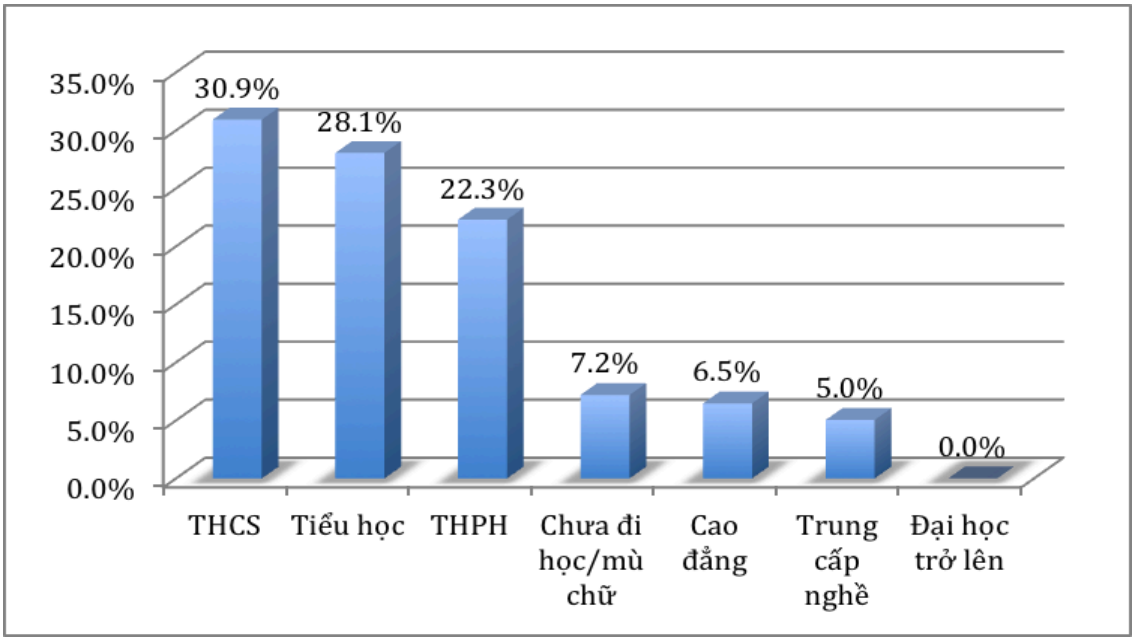


Bên cạnh đó, trình độ học vấn của lực lượng lao động trong các hộ gia đình cũng không cao, chủ yếu ở cấp trung học cơ sở (30,9%) và tiểu học (28,1%), chưa tốt nghiệp THPT chiếm 22,3%, những đối tượng này hầu hết chưa qua các lớp đào tạo nghề, một số ít có trình độ đại học (6,5%) nhưng không tham gia hoạt động nông nghiệp trong gia đình.

Trình độ học vấn thấp gây không ít khó khăn cho các gia đình muốn chuyển đổi nghề nghiệp khi nghề truyền thống của gia đình là thuần nông, đồng thời cũng sẽ ảnh hưởng đến việc tiếp thu các kiến thức về sản xuất, kinh doanh, trong các hoạt động sinh kế nhằm phát triển kinh tế gia đình, ví dụ như khả năng học hỏi những kỹ năng, hay vận dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để tăng năng suất kém, dẫn đến chất lượng sản phẩm thấp,...

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Biểu đồ 3.3 : Trình độ học vấn của lao động chính trong hộ gia đình



Tình trạng sức khỏe

Theo như kết quả khảo sát, 92.5% những người được phỏng vấn tự đánh giá mình có sức khỏe bình thường hoặc tốt, nghĩa là trình trạng thể lực của họ đủ để đảm nhận các yêu cầu của công việc. Chỉ có 7.5% những người được khảo sát cho rằng họ không khỏe mạnh. Số liệu cho thấy tình trạng sức khỏe là một điểm mạnh trong vốn con người của các hộ gia đình này, bảo đảm cho người dân có điều kiện tham gia các hoạt động sinh kế gia đình và giảm gánh nặng về chi phí y tế.

Bảng 3.4 Tình trạng sức khỏe của các thành viên trong hộ gia đình

Tình trạng sức khỏe	Lao động phụ thuộc	Lao động chính	Chung
Yếu	9.2%	5.7%	7.5%
Bình thường	27.0%	21.4%	24.2%
Tốt	63.8%	72.9%	68.3%

Người dân tộc thiểu số

Tại 3 điểm khảo sát, xã Long Khánh là điểm có tỷ lệ người dân tộc Khmer cao nhất (18,2%). Số thành viên trong hộ khá cao, bình quân 5 người/hộ. Trình độ học vấn của chủ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

hộ người dân tộc Khmer thấp, hầu hết chỉ đến cấp tiểu học, còn có hộ mù chữ. Thu nhập hàng năm của các hộ thấp, (thấp nhất là 25 triệu/năm, cao nhất 50 triệu/năm). Những hộ gia đình người dân tộc Khmer thường có ít đất hoặc không có đất sản xuất, ít có cơ hội tìm được một công việc ổn định, công việc họ có thể kiếm được thường là những công việc làm thuê, lao động trong nông nghiệp hay làm lao động phổ thông khác, với mức thu nhập bấp bênh. Đây là nhóm dễ bị tổn thương vì những thay đổi trong cuộc sống sau khi bị thu hồi đất sản xuất, nhất là cú sốc về nghề nghiệp vì họ vốn ít tài sản, chỉ quen với việc làm nông nghiệp.

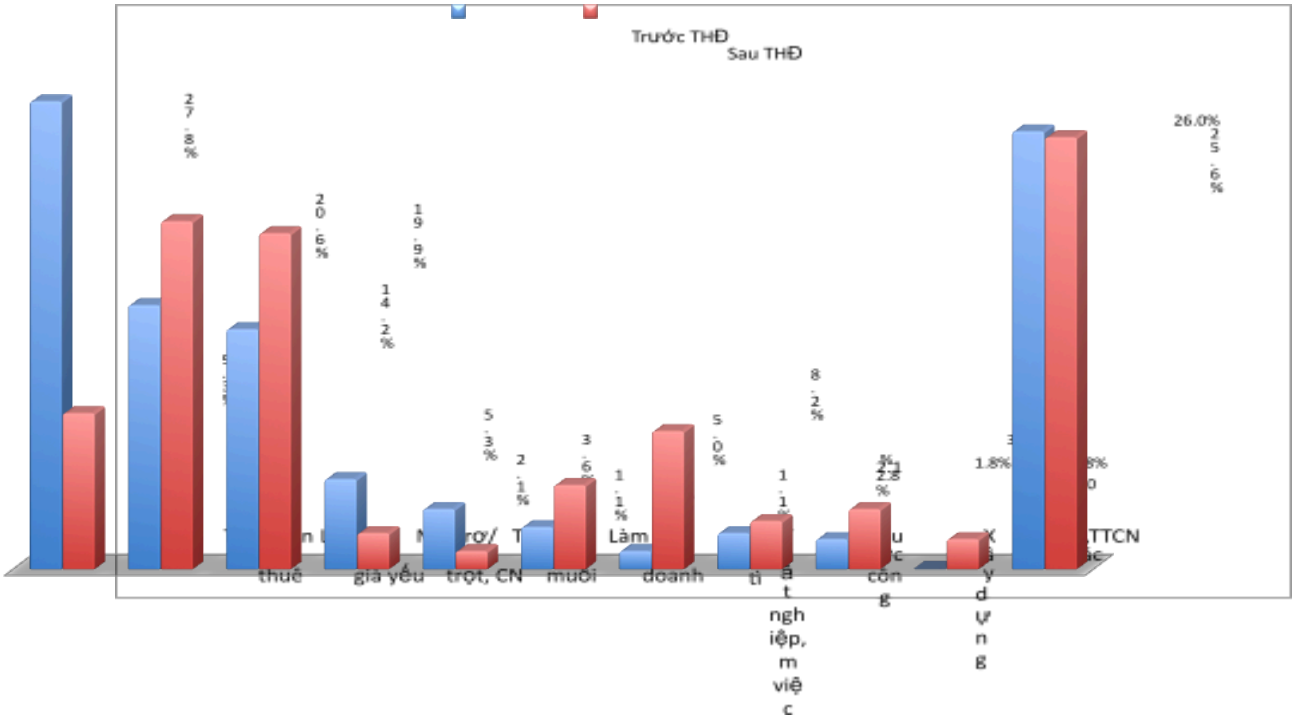
Nghề nghiệp

Công việc của các hộ gia đình trước khi thu hồi đất hầu hết đều liên quan đến nông nghiệp. Khi bị thu hồi đất, các hộ có nhiều sự thay đổi trong phân công lao động. Đối với việc làm trong công việc nông nghiệp, trước đây, từng thành viên trong gia đình có khả năng lao động đều có thể tham gia những công việc thuần nông trên đất nông nghiệp gia đình như: giăng lưới, câu cua, đặt xà ngôn, làm ruộng muối, trồng rau màu hoặc chăn nuôi... thì nay không còn đất sản xuất nông nghiệp, những thành viên không tìm được việc làm mới sẽ trở nên nhàn rỗi, nhiều người trở thành người phụ thuộc. Có nhiều cơ hội việc làm hơn cho các việc làm trong lĩnh vực phi nông nghiệp, tuy nhiên không phải ai cũng dễ dàng tiếp cận[9].

[9] Tỷ lệ "khác" khá cao do có nhiều đối tượng còn đang đi học và một số ngành nghề khác

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Biểu đồ 3.5: Công việc trước và sau khi thu hồi đất



Xét về cơ hội tìm việc để thích nghi với hoàn cảnh mới, qua kết quả khảo sát, lao động nam dễ tìm kiếm việc hơn so với lao động nữ, người trẻ dễ tìm việc hơn những người lớn tuổi. Do việc làm chiếm phần lớn hiện nay tại địa phương là các công việc cho các doanh nghiệp hoạt động phục vụ cho việc thi công xây dựng các công trình Trung tâm điện lực Duyên Hải, kênh đào Trà Vinh, hầu hết là lao động phổ thông. Cũng chính trình độ học vấn thấp đã trở thành rào cản đối với người dân trong chiến lược xây dựng sinh kế bền vững.

Kỹ thuật nông nghiệp

Đối với các hộ gia đình có sản xuất nông nghiệp, kỹ thuật canh tác hầu như chỉ theo kinh nghiệm, trong gia đình không có người theo học chuyên môn (người dân có tâm lý cho con đi học cao hơn lại "không muốn cho con theo nghề nông để khỏi vất vả như ông bà, cha mẹ"[10]).

[10] Phát biểu của một người dân ở xã Dân Thành

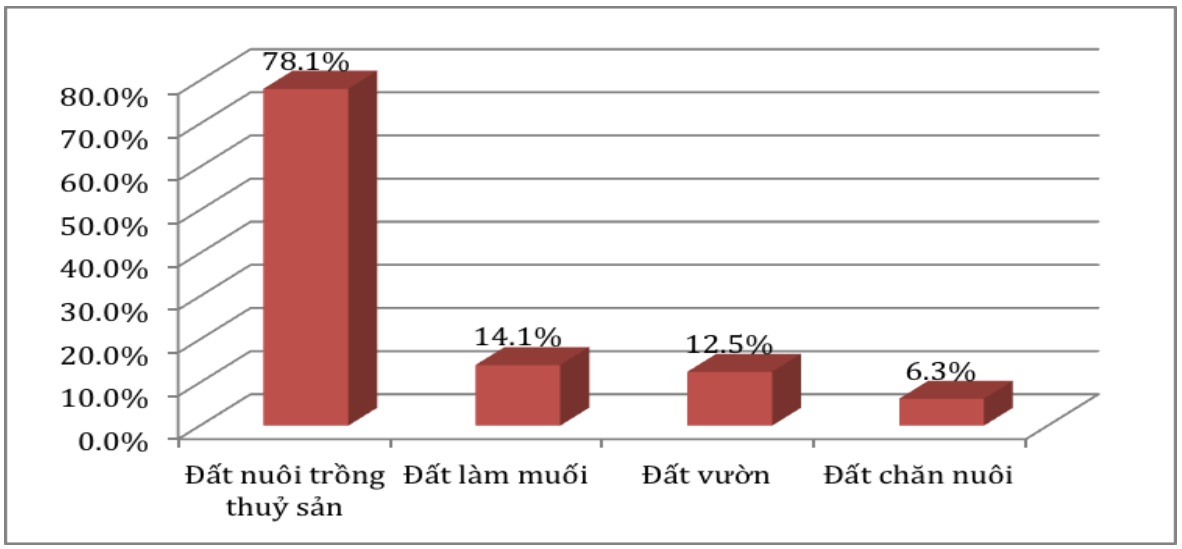
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

3.2.2 Nguồn vốn tự nhiên

Đất đai

Theo kết quả khảo sát, phần lớn những hộ gia đình tại các điểm khảo sát đều có đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi. Trong đó, hộ có đất nuôi trồng thủy sản chiếm 78,1% số hộ trong mẫu, hộ có đất làm muối là 14,1%, ngoài ra còn có đất để làm vườn, chăn nuôi. Vì vậy các lao động ở các điểm nghiên cứu thường gắn với nghề nông.

Biểu đồ 3.6 : Tỷ lệ hộ có đất sản xuất nông nghiệp trước khi bị thu hồi



Trước khi thu hồi đất diện tích đất bình quân/hộ của các hộ gia đình khá cao 21.852 m^2, sau khi thu hồi đất, diện tích bình quân trên mỗi hộ là 9.450 m^2, xã Long Khánh tỷ có diện tích đất/hộ thấp hơn, 5.171 m^2. Như vậy, sau thu hồi đất, diện tích đất nông nghiệp còn lại tính trên mỗi hộ là không lớn. Đối với người nông dân, đó là cú sốc lớn.

Các hộ gia đình trước giờ chỉ canh tác theo phương thức truyền thống, dựa vào lợi thế đất rộng chứ chưa tập trung chiều sâu (thường canh tác quảng canh, hoặc bán thâm canh chứ chưa chú trọng đầu tư hình thức thâm canh). Việc thiếu đất sản xuất nông nghiệp, thiếu trình độ, kiến thức chuyên môn cũng sẽ gây khó khăn cho người dân khi muốn khai thác hiệu quả phần đất còn lại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Bảng 3.5: Diện tích đất bình quân của các hộ gia đình trọớc và sau khi thu hồi đất

	Trước thu hồi đất (m^2)	Sau thu hồi đất (m^2)
Xã Long Khánh	18.619	5.171
Xã Dân Thành	28.893	12.748
Xã Long Toàn	18.684	10.730
Trung bình	**21.852**	**9.450**

Chất lượng đất, nước trong sản xuất nông nghiệp

Chất lượng đất sản xuất nông nghiệp cũng là yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp.

Đối với người dân sống bằng nghề nuôi trồng thuỷ sản hay làm muối, chất lượng đất phụ thuộc vào nguồn nước sông hồ. Theo ý kiến của rất nhiều người dân trong quá trình khảo sát, điều kiện nuôi trồng thuỷ sản hiện tại không còn thuận lợi như trước, nguồn nước trở nên ô nhiễm hơn do cát bụi trong quá trình thi công, xây dựng các công trình lớn, kéo dài trong nhiều năm, ảnh hưởng đến đất nuôi trồng thủy sản, hay đất làm muối.

Chất lượng đất vườn hầu hết đều được đánh giá là "bình thường". Tuy vậy tại các điểm khảo hầu như không có đất chuyên canh cho các loại cây trồng nào, đa phần là vườn tạp.

Quyền sử dụng đất

Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết các hộ gia đình đều có giấy chứng nhận quyền sở hữu đất đai đối với đất bị giải tỏa (92,2%). Đây là một trong những điều kiện cần thiết giúp cho người dân có thể tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng khi có nhu cầu.

Riêng đối với các hộ được bố trí đất tại khu tái định cư, chính quyền địa phương vẫn chưa cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đất đai. Tuy nhiên, do đặc tính của người dân địa phương nơi đây thường có 2 nơi ở[11], nên khi bị thu hồi đất, trước mắt họ chỉ quan tâm nhiều đến số tiền bồi thường, không có nhiều HGĐ bức xúc vấn đề chỗ ở, quyền sở hữu

[11] Nơi sản xuất thường xa cộng đồng, xa đường lộ, trường, chợ, lầy lội, nhất là khi mùa mưa đến, nên nhiều hộ gia đình thường có nhà gần lộ, gần chợ để thuận tiện hơn cho trẻ em, người già, hay về ở khi không ngay vụ canh tác. Hoặc người dân mua đất để canh tác cách xa nơi ở hiện tại. (Rất phổ biến đối với các hộ nuôi trồng thuỷ sản, làm muối)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

đất đai ở khu tái định cư chưa phải là vấn đề cấp bách [12], tuy nhiên xét về lâu dài, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ cần thiết khi người dân có nhu cầy vay vốn phát triển kinh tế gia đình.

3.2.3 Nguồn vốn tài chính

Tiết kiệm

Tiết kiệm là một hình thức tích lũy tài sản tài chính quan trọng của hộ gia đình, tiết kiệm có thể giúp các hộ đầu tư mở rộng các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư cho con cái học hành, tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, hay dự phòng khi có rủi ro, bệnh tật,…

Tuy nhiên tỷ lệ người dân ở địa bàn nghiên cứu có tiết kiệm không cao, bình quân tại các điểm nghiên cứu là 26,6%, tại xã Dân Thành có số người tiết kiệm cao hơn (40% số hộ có tiết kiệm). Nguyên nhân chủ yếu là do xã Dân Thành có điều kiện giao thông khá thuận lợi, gần khu du lịch biển, là xã khá phát triển về thương mại, dịch vụ, nhất là từ khi có các công trình xây dựng về địa phương, tiền bồi thường từ các công trình bình quân trên mỗi hộ cũng cao hơn các xã còn lại, người dân dễ dàng hơn trong việc chuyển đổi sang các hoạt động phi nông nghiệp, cuộc sống khấm khá hơn.

Bảng 3.6: Tình trạng tiết kiệm của các hộ gia đình

Tiết kiệm	Long Khánh		Dân Thành		Long Toàn		Bình quân	
	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ
Có tiết kiệm	5	22,7%	8	40%	4	18,2%	17	26,6
Không tiết kiệm	17	77,3%	12	60%	18	81,8%	47	73,4
Tổng số hộ	22	100%	20	100%	22	100%	64	100%

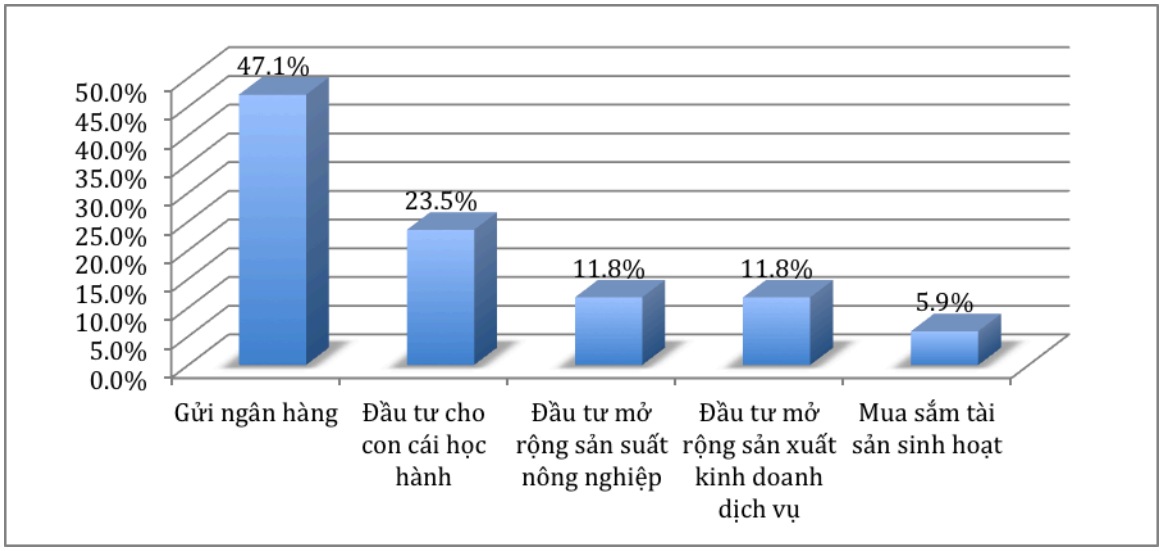
Khảo sát về mục đích tiết kiệm, phần lớn các hộ gia đình dành tiền tiết kiệm gửi ngân hàng (47,1%) hay để tích lũy tiền cho con cái học hành (23,5%). Trong những năm gần đây, khi địa phương có sự chuyển đổi phần lớn đất nông nghiệp để xây dựng công trình, người nông dân bị mất đất và gặp khó khăn trong việc chuyển đổi nghề nghiệp nên đã nhận thức

[12] Ghi nhận ý kiến của cán bộ địa phương. Xem thêm Phụ lục 4.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

tốt hơn trong việc tích lũy để đầu tư cho con cái học hành nhằm đảm bảo tương lai cho các các con. Ngoài ra khi mất đất sản xuất nông nghiệp, nhiều người dân cũng kỳ vọng có thể "làm việc gì đó", như kinh doanh nhỏ để tăng thu nhập (11,8%), nhất là trong tình hình địa phương đang phát triển như hiện nay. Tiết kiệm để mua sắm các tài sản sinh hoạt nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình cũng được người dân quan tâm (5,9%). Hộ gia đình mất hay giảm đất sản xuất nông nghiệp tiết kiệm để nhằm mục đích đầu tư mở rộng sản xuất nông nghiệp, muốn mua lại đất nuôi tôm hoặc mong muốn có được tiền sẽ đầu tư chăn nuôi gia súc gia cầm trên phần đất hiện có để cải thiện thu nhập của gia đình (11,8%),…

Biểu đồ 3.7: Mục đích tiết kiệm tiền của các hộ gia đình



Tỷ lệ hộ vay vốn

Khi khảo sát về tình trạng vay vốn của các hộ gia đình trong mẫu nghiên cứu, 78,1% các hộ không có vay mượn vốn, 78% lý do trong số đó cho rằng không có nhu vầu vay vốn. Qua quá trình phỏng vấn cho thấy có những rào cản tâm lý làm cho người dân e ngại vay vốn là: không biết vay để làm gì, sợ các rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh, thất mùa không có khả năng đóng lãi, trả vốn,… Mặt khác, cũng do người dân thiếu các thông tin từ các tổ chức tín dụng, ngán ngại thực hiện thủ tục rườm rà, một số có tâm lý không muốn mang nợ,…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Biểu đồ 3.8: Tình hình vay vốn của các hộ gia đình





Trên thực tế thì phần đông những người dân nơi đây đã từng thế chấp đất đai để vay vốn ngân hàng, đầu tư cho sản xuất, kinh doanh. Theo lời của những người dân và cán bộ địa phương, khi người dân có tiền bồi thường từ việc thu hồi đất thực hiện các dự án, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Duyên Hải đã làm việc với cơ quan phụ trách công tác bồi thường tiền thu hồi đất để trừ trực tiếp vào tiền vay của người dân. Thoát nợ, nhiều người có tâm lý không muốn đeo thêm nợ trong tương lai.

Tiền bồi thường

Tổng hợp các thống kê từ phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Duyên Hải cho thấy, sau khi thu hồi đất và thực hiện các chính sách bồi thường, hỗ trợ, số tiền bồi thường cho các hộ dân "trúng dự án"[13] Kênh đào Trà Vinh cao nhất là 2.117.245.000 đồng, thấp nhất 800.000 đồng, trung bình là 306.434.000 đồng/hộ, các hộ dân "trúng dự án" Trung tâm điện lực Duyên Hải cao nhất là 2.092.704.000 đồng, thấp nhất là 3.448.000, trung bình 355.869.000 đồng/hộ[14]. Đối với người dân nông thôn, đó là số tiền rất lớn so với các nguồn thu nhập thông thường.

Khi tìm hiểu về mục đích sử dụng ưu tiên trước hết, có 26,6% hộ mua đất để tiếp tục làm nghề nông, khá nhiều hộ do tạm thời mất công ăn việc làm, trong thời gian chưa tìm được

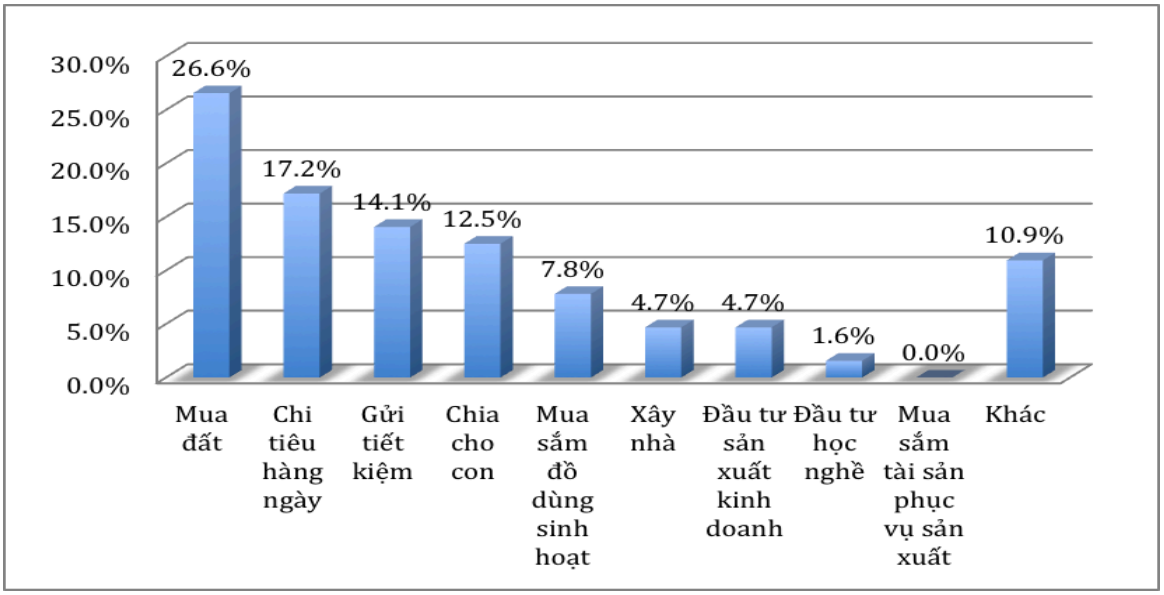
[13] Người địa phương dùng từ "trúng dự án" để chỉ những hộ được tiền bồi thường từ đất bị thu hồi.
[14] Xem chi tiết các khoản bồi thường ở Phụ lục 5

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

việc làm mới nên sử dụng tiền cho chi tiêu hàng ngày (17,2%), một số mua sắm tài sản sinh hoạt, 14,1% hộ gửi tiền vào ngân hàng xem như phương án giữ tiền an toàn, hoặc cho vốn cho con cái làm ăn. Rất ít hộ đầu tư học nghề để tự tạo cơ hội chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động trong gia đình (chỉ 1,6%). Việc mua sắm tài sản phục vụ cho sản xuất hầu như không được người dân quan tâm, có thể do họ quen canh tác theo thói quen từ trước đến nay.

Ngoài ra, cũng có khá nhiều gia đình dùng tiền bồi thường để trả nợ vay Ngân hàng (như đã nói ở trên).

Biểu đồ 3.9 : Mục đích ưu tiên khi sử dụng tiền bồi thường của người dân

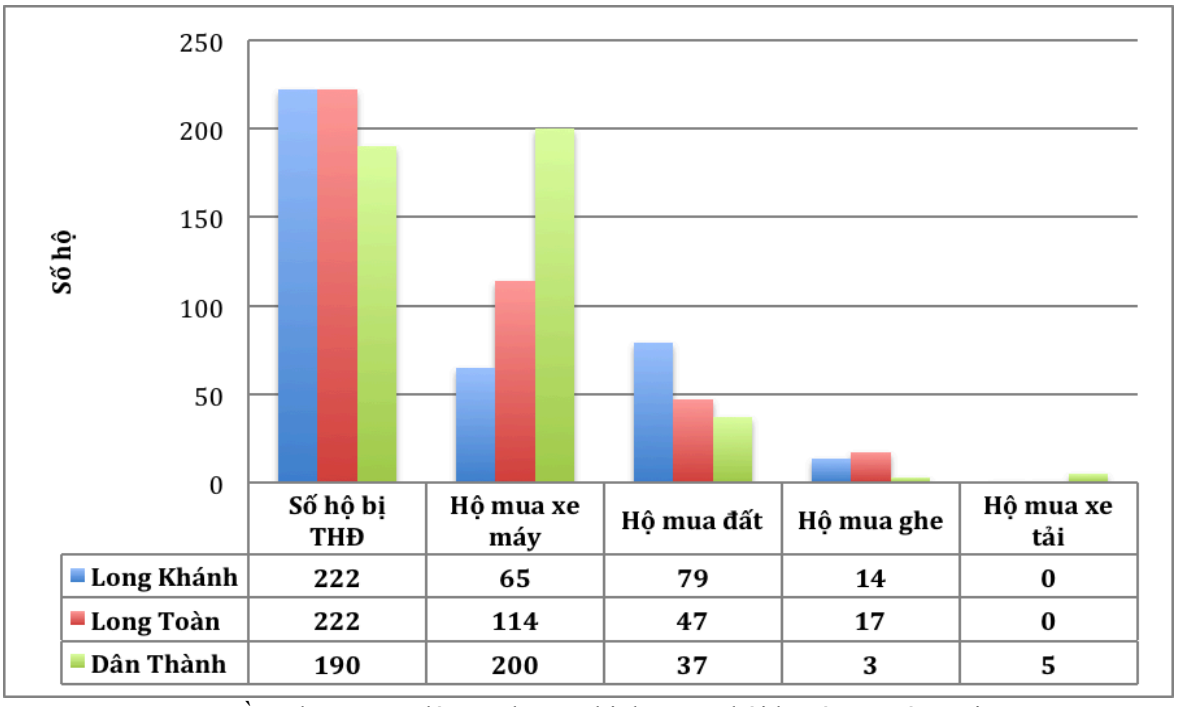


Cũng theo Báo cáo tổng hợp Tình hình kinh tế những hộ bị thu hồi đất xây dựng các công trình trọng điểm[15] do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Duyên Hải khảo sát, cho thấy đa phần người dân khi có tiền bồi hoàn phần lớn có mua sắm xe máy, tài sản phục vụ sản xuất họ quan tâm là đất, ít đầu tư mua sắm các tài sản để phát triển ngành nghề hay dịch vụ (như xe tải hay ghe).

[15] Xem Phụ lục 6

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Biểu đồ 3.10: Tình hình mua sắm tài sản của các hộ dân sau thu hồi đất



	Số hộ bị THĐ	Hộ mua xe máy	Hộ mua đất	Hộ mua ghe	Hộ mua xe tải
Long Khánh	222	65	79	14	0
Long Toàn	222	114	47	17	0
Dân Thành	190	200	37	3	5

Nguồn: Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Duyên Hải.

Qua mục đích sử dụng tiền bồi thường và tiền tiết kiệm, có thể nhận thấy không có nhiều hộ gia đình có khả năng đầu tư sản xuất kinh doanh hay chưa mạnh dạn đầu tư và sản xuất kinh doanh thay thế cho nghề nông truyền thống. Nguyên nhân là do người dân chưa có sự chuẩn bị để nhanh chóng thích nghi với nghề mới, mặt khác cũng do trình độ thấp làm hạn chế khả năng phát triển kinh doanh.

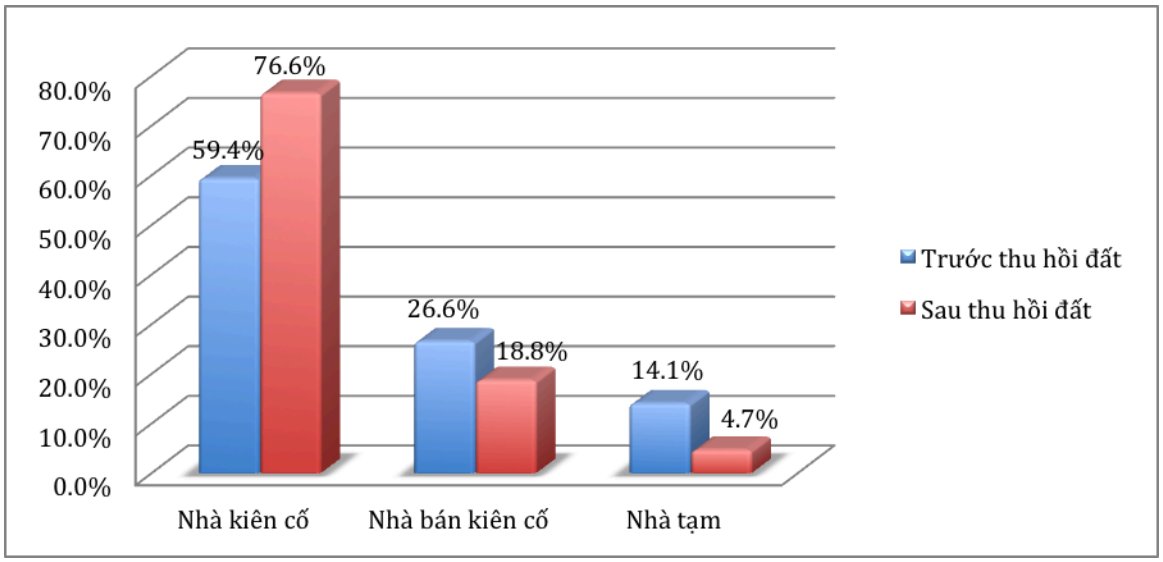
4.2.4 Nguồn vốn vật chất

Nhà ở

Phần lớn các hộ gia đình trong mẫu khảo sát không gặp khó khăn về nhà ở và đất ở trước cũng như sau khi thu hồi đất. Trước khi thu hồi đất có 96,9% hộ và sau thu hồi đất có 92,2% hộ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ). Tình trạng nhà ở của các hộ dân ở điểm nghiên cứu có sự thay đổi tích cực hơn so với trước khi thu hồi đất, tỷ lệ nhà tạm và nhà bán kiên cố giảm, nhà kiên cố tăng lên. Sau khi thu hồi đất, một số hộ sử dụng tiền bồi thường để xây, sửa nhà cửa cho khang trang, kiên cố hơn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

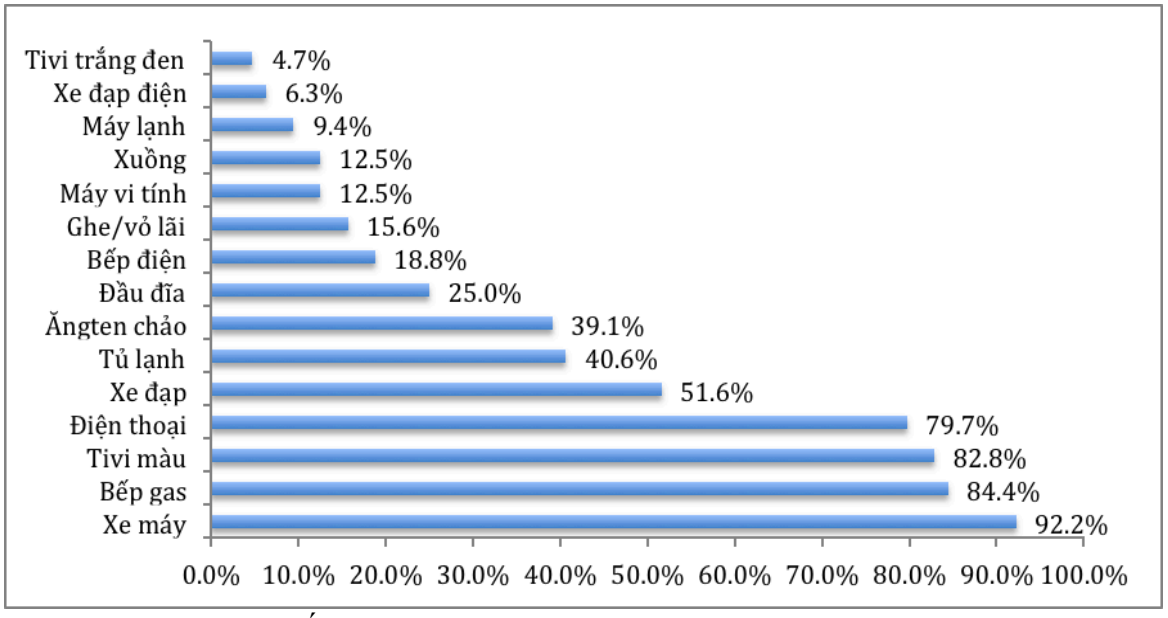
Biểu đồ 3.11: Tình trạng nhà ở của các hộ gia đình



Tài sản phục vụ sinh hoạt

Nhìn vào tỷ lệ các hộ có các tài sản sinh hoạt trong gia đình, có thể thấy đa phần cuộc sống của các người dân khá sung túc, những đồ dùng cơ bản đem lại sự tiện ích cho người dân nông thôn như điện thoại, bếp gas, tivi màu, tủ lạnh,… phần nhiều được nhiều hộ mua sắm từ trước khi thu hồi đất.

Biểu đồ 3.12: Tài sản phục vụ sinh hoạt của các hộ gia đình



Tài sản phục vụ sản xuất

Rất ít có hộ gia đình có những tài sản để phục vụ sản xuất, ngoài những đồ dùng cơ bản. Phần đông các hộ canh tác nông nghiệp ở quy mô nhỏ, áp dụng kỹ thuật truyền thống nên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

người dân thường không có đầu tư mua sắm xe tải, không đầu tư máy móc, thiết bị, giao thông bộ thuận tiện hơn nên các hộ ít sử dụng ghe,... Một số ít mua sắm máy vi tính cũng vì nhu cầu sử dụng của con cái, không phải vì nhu cầu tìm kiếm thông tin phục vụ sản xuất.

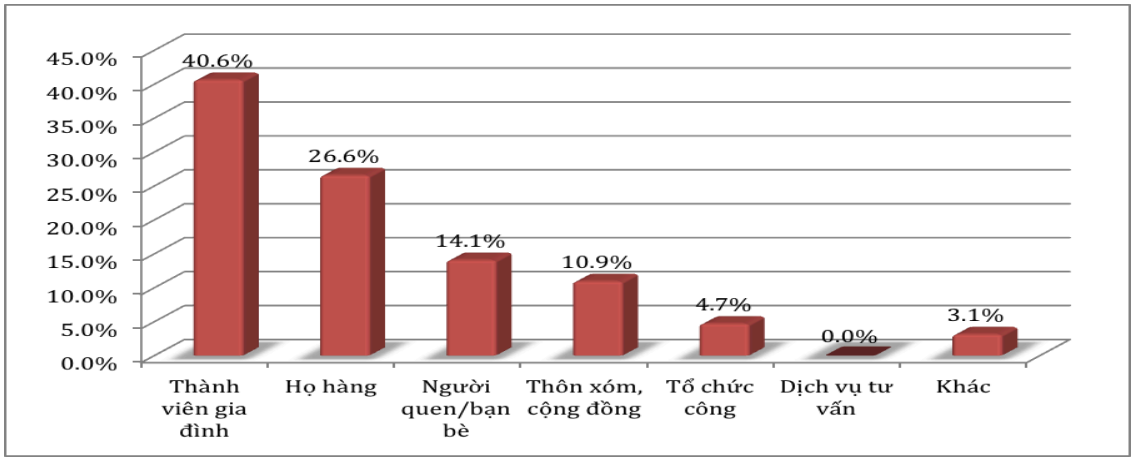
Cơ sở hạ tầng

Tại các điểm nghiên cứu đều có lưới điện để sinh hoạt, phục vụ nghe tin tức từ đài, ti vi, ngoại trừ một số ấp vùng ven, dân cư thưa. Tại hầu hết các xã xa trung tâm thị trấn, chưa có các loa phát thanh cộng đồng để đưa thông tin, hoặc phát thanh không thường xuyên, không đến được các khu dân cư. Ngay cả trung tâm huyện cũng chưa có điểm sinh hoạt văn hóa, không có các đơn vị hoạt động nghệ thuật, rạp chiếu phim, công viên,... các hoạt động biểu diễn văn nghệ cũng ít diễn ra trên địa bàn huyện, trừ một vài khu vui chơi trẻ em do tư nhân đầu tư. Khi người dân có nhu cầu vui chơi giải trí cho con em thì lên trên trung tâm huyện Duyên Hải (cách địa bàn 5 – 15 km), hay thành phố Trà Vinh (cách địa bàn 50 – 70 km).

Số thư viện, phòng đọc sách tại các xã tính chung trên huyện Duyên Hải đã được hình thành, từ năm 2011 tăng thêm 10 phòng đọc sách tại các xã, so với năm 2010 chỉ có 01 phòng, tuy nhiên về lượng sách vẫn còn rất hạn chế, không tăng đáng kể. Điều kiện trường, chợ, trạm y tế tương đối tốt.

3.2.5 Nguồn vốn xã hội

Biểu đồ 3.13. Mối quan hệ xã hội của các hộ gia đình



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Người dân nông thôn thường có mối quan hệ họ hàng, làng xã tốt, tuy nhiên, chưa thiết lập được mối quan hệ với các tổ chức công hay các dịch vụ tư vấn bên ngoài, hơn 40% hộ trong mẫu khảo sát cho rằng khi gặp các vấn đề khó khăn chỉ trao đổi với các thành viên trong gia đình, 26,6% với họ hàng, 14,1% với người quen, bạn bè, 10,9% với thôn xóm nhưng chỉ có 4,7% là có liên hệ với các cơ quan chức năng của nhà nước, 3,1% tự tìm hiểu thông tin qua báo, đài và hầu như các hộ gia đình đều ngại, không tiếp cận các dịch vụ tư vấn.

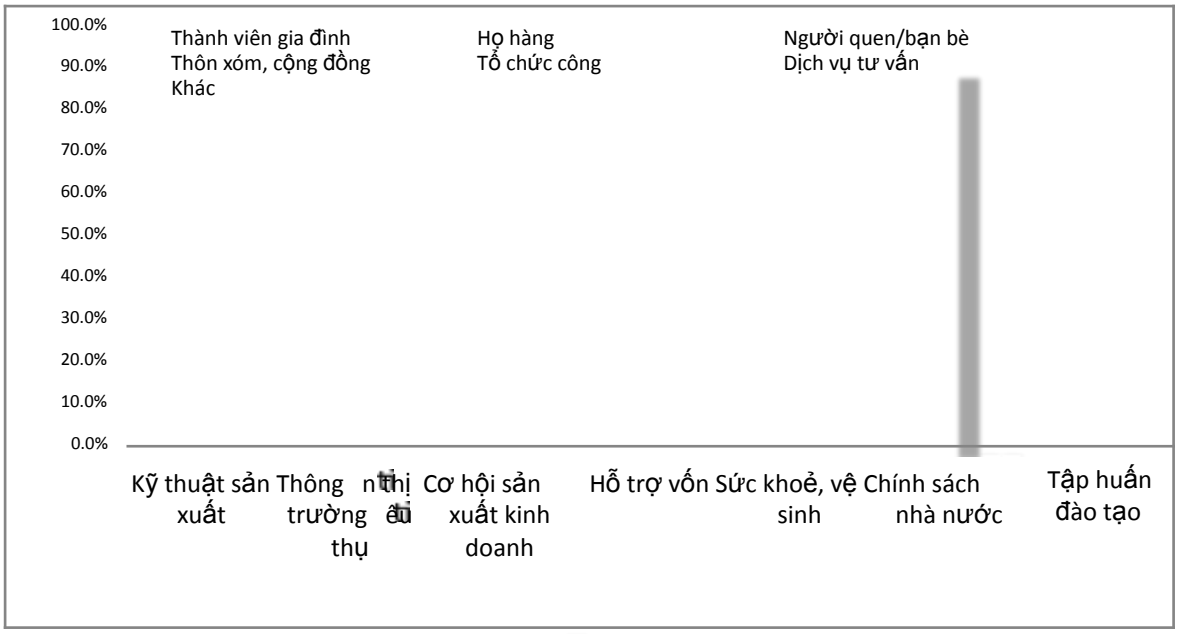
Trong khi đó, vốn xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc giúp các gia đình và cá nhân sử dụng để theo đuổi các mục tiêu sinh kế của mình, bao gồm các mạng lưới, các yêu cầu xã hội, quan hệ xã hội, tổ chức, hiệp hội,… Vốn xã hội cũng góp phần bổ trợ làm tăng cho các nguồn vốn khác. Nguồn vốn xã hội của các hộ dân nơi đây vẫn còn hạn chế, chưa đa dạng, việc "nghèo" các nguồn vốn xã hội làm cho người dân chậm nắm bắt được những thông tin cũng như những cơ hội để "làm giàu" các nguồn vốn khác.

Kênh tiếp cận thông tin

Ngoài ra khi khảo sát về kênh tiếp cận thông tin của người dân về cơ hội sản xuất kinh doanh, kỹ thuật sản xuất, thông tin thị trường tiêu thụ, hỗ trợ tín dụng... thì phần lớn người được phỏng vấn đều trả lời là qua bạn bè, người quen và hàng xóm. Việc tiếp cận thông tin từ các tổ chức xã hội, các tổ chức công còn rất hạn chế, trừ những thông tin có mục đích cần triển khai đến các hộ dân của các cơ quan (như các chủ trương, chính sách nhà nước, thông báo tập huấn,...) sẽ được cán bộ xã, ấp đến tận nhà thông báo. Tuy nhiên, việc thiết lập mối quan hệ với các tổ chức bên ngoài sẽ giúp người dân nắm bắt nhiều thông tin cần thiết để có cơ hội phát triển, thậm chí là những kỹ thuật sản xuất kinh doanh để tăng năng suất lao động. Điều này giúp cho người dân có chiến lược sinh kế tốt hơn, nhất là trong hoàn cảnh hiện nay, khi người nông dân không phải chỉ gắn với ruộng đồng, con tôm, con cá.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Biểu đồ 3.14: Các kênh tiếp cận thông tin của các hộ gia đình



3.3 Hoàn cảnh dễ gây tổn thương

Các xu hướng tạo ra các cú sốc

Hai công trình lớn đồng loạt triển khai, việc thu hồi đất ảnh hưởng trực tiếp đến 2.037 lao động tại địa phương, trong đó 1.108 lao động có việc làm mới sau thu hồi đất, 196 lao động được nhận vào làm tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, 556 lao động bị mất việc do thu hồi đất. Người dân vùng ven biển thường có trình độ học vấn, trình độ chuyên môn thấp, chưa được rèn luyện tác phong công nghiệp, thiếu tính kỷ luật trong lao động nên khó tìm được việc làm mới trong các lĩnh vực phi nông nghiệp[16].

Hiện tại, do đang trong quá trình xây dựng các công trình Kênh đào Trà Vinh và Trung tâm điện lực Duyên Hải, nên người dân địa phương có thể tìm được việc làm tạm thời không mấy khó khăn, tuy vậy, đó chỉ là những công việc lao động phổ thông, vất vả. Trong khi để đảm bảo tính ổn định và lâu dài, được hưởng những quyền lợi chính đáng (như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, phúc lợi,..), đòi hỏi người lao động cần có chuyên môn và được đào tạo để có thể được tuyển dụng chính thức.

[16] UBND huyện Duyên Hải (2013)

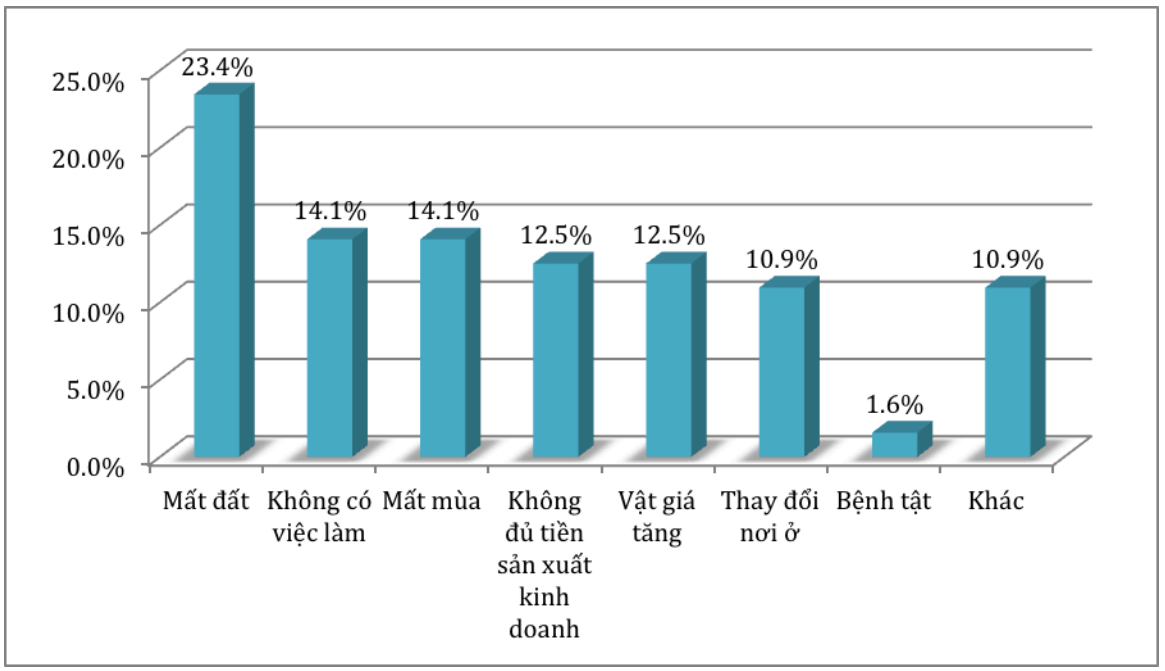
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Bên cạnh đó, ý thức sản xuất nông nghiệp cũng cần phải thay đổi, vì hiện tại không còn nhiều việc làm cho nông nghiệp, địa phương dần chuyển hướng phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, xây dựng,...

Đất đai phục vụ cho sản xuất nông nghiệp hiện tại cũng có xu hướng gặp khó khăn. Vùng nuôi tôm bị ảnh hưởng do nguồn nước ngày càng bị ô nhiễm, nhất là khi xây dựng các công trình, gây bụi bẩn nguồn nước, tắc đường nước, sạt lở,…

Thay đổi về cấu trúc dân số do các công trình thu hút nhiều lao động ngoài tỉnh, kể cả người nước ngoài (là công nhân lao động người Trung Quốc do đơn vị thi công công trình Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải là nhà thầu Trung Quốc), một số ít lao động địa phương di cư đến nơi khác làm việc.

Biểu đồ 3.15 : Những cú sốc của ngọời dân sau thu hồi đất



Cú sốc mất đất sản xuất

Sinh kế của người nông dân gắn liền với đất đai, người dân đã quen với việc nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, làm muối, sản xuất chủ yếu dựa vào kinh nghiệm gia đình, theo các phương pháp canh tác truyền thống. Nay không còn đất sản xuất, trình độ thấp, thiếu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

chuyên môn, chưa tìm được việc khác thay thế, rơi vào trạng thái "không biết phải làm gì" khi không còn đất sản xuất, hoặc còn lại một phần đất nhưng không thể canh tác như trước đây. Có đến 23,4% ý kiến trả lời cảm thấy sốc vì mất đất sản xuất nông nghiệp.

Hộp 3.1: Ngọời dân bị sốc khi không còn đất sản xuất

Một chị sống ở ấp Đình Củ, xã Long Khánh vừa nói vừa khóc: "Lúc trước gia đình có 15 công đất (15.000 m²) đang nuôi tôm, không có lời nhiều nhưng cũng có dư giả chút ít. Từ lúc đất bị lấy làm kênh, tiền bồi thường tiền được hai trăm mấy chục triệu, sau khi trả nợ vay ngân hàng, còn lại chia cho con làm vốn. Bây giờ còn miếng đất ở chưa được một công (1.000m²), thường ngày không biết làm gì, không có tiền bạc gì hết. Còn đứa con gái út đi làm công ty, hàng tháng cho vài trăm ngàn xài, đám tiệc không có tiền đi, mượn để đi đám, mượn đầu này đắp đầu kia, giờ khổ lắm... Phải chi còn đất nuôi tôm thì không có khổ như vậy!"
(Nguồn: Tác giả ghi nhận từ điều tra, khảo sát)

Cú sốc thay đổi nơi cư trú

Việc thu hồi đất đã làm cho hơn 10,9% hộ dân chưa thích nghi với việc thay đổi nơi ở, môi trường sống và làm việc. Những người nông dân thường sống và làm việc theo những tập quán truyền thống, ngại thay đổi, nay buộc phải đổi nơi cư trú kéo theo nhiều việc phải "làm lại từ đầu" như: chỗ ở mới, công ăn việc làm mới, thay đổi thói quen sinh hoạt,…

Cú sốc không tìm được việc làm mới

Đối những nông dân bị mất hết đất sản xuất, hay mất một phần đất nhưng phần đất còn lại không đủ để canh tác, hoặc không có điều kiện sản xuất, để đảm bảo cuộc sống cho bản thân và gia đình, buộc phải thay đổi nghề nghiệp, 14,1% hộ gia đình trong mẫu khảo sát lo lắng vì chưa quen với công việc và hoàn cảnh mới, chưa tìm được việc làm mới phù hợp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Hộp 3.2: Cú sốc thay đổi nghề nghiệp của nông dân

Gia đình ông Nguyễn Văn L. sống ở ấp Mù U xã Dân Thành, ông năm nay 67, bà 61 tuổi, trước đây sống bằng nghề nuôi tôm, cua trong đập tôm rộng 5 ha của mình, do lớn tuổi, không sống cùng con cái nên vợ chồng ông nuôi tôm quảng canh, kết hợp thả cua trong đập, công việc nhẹ nhàng, đến con nước thì ông đặt xà ngôn thu hoạch tôm, hay bà đi câu cua, mỗi ngày cũng được vài ký, đủ sống thoải mái, lúc nào không khỏe thì nghỉ ngơi. Nay phần đất đập bị thu hồi hết, ông bà về đất giồng sống bằng nghề chăn nuôi heo, ngày nào cũng vất vả, "chứ đâu biết làm việc gì khác". Thêm việc nuôi heo gây ô nhiễm môi trường xung quanh nên bà con láng giềng thường phàn nàn, cán bộ địa phương hứa sẽ hỗ trợ xây hầm biogas nhưng đến nay chưa thấy ai nói gì. Tiền bồi thường đất lúc trước gửi ngân hàng, nhưng con gặp khó khăn nên đã cho mượn hết.

(*Nguồn:* Tác giả ghi nhận từ điều tra, khảo sát).

Cú sốc ô nhiễm môi trường, dẫn đến mất mùa

Với địa phương vùng ven biển như vùng Duyên Hải, nạn ô nhiễm môi trường nước, không khí khi xây dựng các công trình các nhà máy nhiệt điện đang được rất nhiều người dân quan tâm, chiếm 14,1% trong mẫu khảo sát, vì không chỉ làm ảnh hưởng đến nguồn nước nuôi trồng thủy sản, làm muối mà còn ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy hải sản phục vụ cho khai thác, đánh bắt tự nhiên và hoạt động du lịch tại bãi biển Ba Động; bụi, sình lầy gần khu vực các công trình hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt, kinh doanh của người dân.

Ngoài ra, hầu như tất cả những người dân sống tại địa phương đều lo ngại khi nhà máy nhiệt điện hình thành, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, đến điều kiện làm việc của người dân do nhà máy nhiệt điện thải ra khói và bụi than,…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Hộp 3.3: Cú sốc của người dân về ô nhiễm môi trường

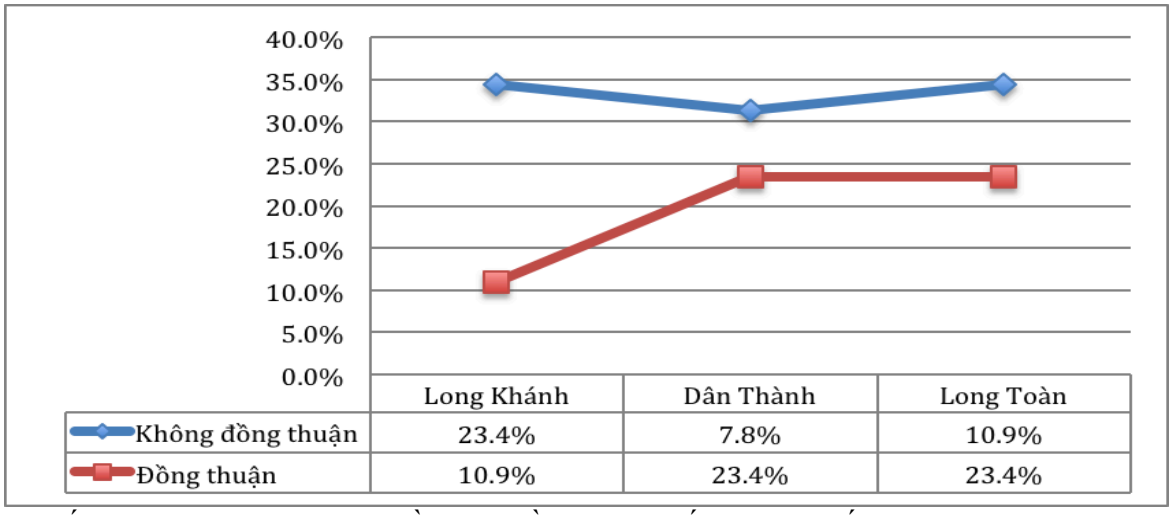
Ông Phạm Văn Đ. 51 tuổi sống ở ấp Mù U, xã Dân Thành, huyện Duyên Hải nói: gia đình ông chỉ bị mất 5.000 m^2 đất vườn và 4.000 m^2 đất nuôi trồng thủy sản (đất nuôi tôm), hiện tại vẫn còn 50.000 m^2 đất nuôi tôm nhưng bị ảnh hưởng bởi việc thi công công trình xây dựng tại địa phương làm tắc đường dẫn nước vào đập, cát bụi bay làm ô nhiễm nguồn nước không còn canh tác được, có đất nhưng giờ gần như bỏ hoang, sống chủ yếu bằng nghề mua bán.

(Nguồn: Tác giả ghi nhận từ điều tra, khảo sát)

Phản ứng của người dân khi bị thu hồi đất

Theo kết quả khảo sát, có 42,2 % hộ dân không đồng thuận với việc thu hồi đất để xây dựng hai công trình, hầu hết không hài lòng về mức giá đền bù của nhà nước. Trong ba điểm khảo sát thì tỷ lệ hộ không đồng thuận việc thu hồi đất tại xã Long Khánh chiếm tỷ lệ cao hơn Dân Thành và Long Toàn. Người dân rằng mức giá thấp không đủ để mua lại đất khác, không đủ để ổn định cuộc sống. Trước đây dù không có tiền bồi thường nhưng còn đất sản xuất nông nghiệp, không phải lo lắng. Mất đất, thiếu trình độ, tay nghề, chưa có sự chuẩn bị nên người dân địa phương khó chấp nhận việc mất đất nông nghiệp để tiếp tục sinh sống với công việc khác.

Biểu đồ 3.16: Phản ứng của người dân về việc thu hồi đất



	Long Khánh	Dân Thành	Long Toàn
Không đồng thuận	23.4%	7.8%	10.9%
Đồng thuận	10.9%	23.4%	23.4%

Có đến 54,7% hộ gia đình cho rằng giá bồi thường thấp hơn giá đất trên thị trường, cũng có hộ cho rằng giá đất bồi thường của mình thấp hơn giá bồi thường của những hộ khác. Người dân không có nhận được thông tin về giá đất từ các cơ quan nhà nước.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Hộp 3.4: Suy nghĩ của ngợời dân về giá đất bồi thợờng

Khi hỏi về chính sách bồi thường đất, một người dân tỏ ra rất bức xúc: ông vẫn còn thắc mắc trong lòng, hằng đêm vẫn không khỏi suy nghĩ về việc giá đất bồi thường, ông thấy dường như không công bằng, vì gia đình ông đất ở vị trí phía ngoài nhưng giá đất bồi hoàn lại thấp hơn giá đất của một gia đình khác, ở bên trong nhưng giá bồi thường lại cao hơn. Ông cũng không biết rõ số tiền bồi thường mà gia đình mình nhận như vậy có đủ không, có đúng với thực tế giá trị đất bị thu hồi hay không.

(Nguồn: Tác giả ghi nhận từ điều tra, khảo sát).

3.4 Các chiến lợợc và hoạt động sinh kế

3.4.1 Chiến lợợc sinh kế của các hộ gia đình

Qua các cuộc điều tra, phỏng vấn các HGĐ và các cán bộ địa phương, đã cho cái nhìn tổng quan về chiến lược sinh kế của những người dân nơi đây.

Dựa vào nông nghiệp

Đối với những hộ có diện tích còn lại sau thu hồi lớn, hoặc những hộ có số tiền bồi thường lớn, dùng tiền để mua lại đất nông nghiệp thì vẫn tiếp tục theo nghề truyền thống của gia đình.

Một số hộ không còn đất nuôi tôm, làm muối có xu hướng chuyển sang chăn nuôi.

Dựa vào phi nông nghiệp

Nhiều người lao động không có việc làm, có sức khỏe tốt cũng có thể tìm việc làm lao động phổ thông từ những công trình đang thi công.

Riêng tại điểm khảo sát xã Dân Thành những ngành tiểu thủ công nghiệp cũng được người dân quan tâm như chế biến nước mắm (nước mắm rươi hay nước mắm cá), sản xuất cá, tôm khô. Ngoài ra, tại xã Dân Thành cũng khá phát triển về thương mại, dịch vụ như mua bán, dịch vụ ăn, uống, karaoke,… dọc theo tỉnh lộ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Nông nghiệp kết hợp với các ngành khác

Đối với một số hộ sống ven đường lộ lớn, khi bị thu hồi một phần đất thường dùng tiền bồi thường để phát triển thêm nghề phi nông nghiệp để tăng thêm thu nhập song song với nghề nông.

Di cư

Các hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp là người địa phương ít có xu hướng di cư, mà tiếp tục sinh sống và làm ăn tại địa phương. Riêng các hộ dân từ xứ khác đến lập nghiệp, khi bị thu hồi hết đất thì đa phần di cư đến nơi khác, hay về quê cũ, vì theo nhận xét của nhiều người dân nơi đây, điều kiện tự nhiên hiện tại không có nhiều thuận lợi để tiếp tục nuôi trồng thủy sản, năng suất ngày càng giảm.

3.4.2 Các hoạt động sinh kế

Nhìn chung, các hoạt động sinh kế tại các điểm khảo sát cũng khá đa dạng, nhưng phần lớn vẫn tập trung vào nông nghiệp.

Bảng 3.7. Hoạt động sinh kế của các hộ gia đình trước và sau khi thu hồi đất

	Trước khi thu hồi đất		Sau khi thu hồi đất	
	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ
Thuần nông (nuôi trồng, đánh bắt, khai thác thủy sản, làm muối, trồng trọt, chăn nuôi)	56	87,5%	22	34,4%
Phi nông nghiệp (Xây dựng, Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công – viên chức nhà nước, Kinh doanh, công nhân, làm thuê			13	20,3%
Nông nghiệp kết hợp phi nông nghiệp	8	12,5%	29	45,3%

Qua phỏng vấn và tổng hợp số liệu về hoạt động sinh kế của các hộ gia đình cho thấy, trước khi thu hồi đất, hầu như tất cả các hộ đều gắn với nghề nông, trong đó đến 87,5% là hoạt động thuần nông (phần lớn là nuôi tôm, làm muối), 12,5% hộ ngoài sinh sống bằng nghề nông như nuôi heo, gà, nuôi tôm, cua, làm muối còn có hoạt động nghề khác như kinh doanh nhỏ, làm thuê, công viên chức nhà nước. Sau khi thu hồi đất, có đến 20,3% hộ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

hoạt động thuần nông đã chuyển nghề sang các hoạt động phi nông nghiệp, tỷ lệ vừa làm nghề nông vừa hoạt động thêm nghề khác cũng tăng lên 45,3%.

Khai thác và đánh bắt hải sản

Duyên Hải sở hữu 55 km bờ biển, là yếu tố thuận lợi cho những người dân làm nghề đánh bắt và khai thác hải sản xa bờ (đối với những hộ giàu có tàu ghe) hay ven bờ đối với hộ nghèo. Một số hộ dân sinh sống ở ven biển trước đây theo nghề đánh bắt, khai thác hải sản thì nay, sau khi thu hồi đất, cuộc sống tốt hơn, do có tiền bồi thường để xây nhà và vẫn không mất việc làm, thu nhập ổn định.

Nuôi trồng thủy hải sản

Chủ yếu là nuôi tôm, nuôi cua trên đất nông nghiệp của gia đình. Để mang lại hiệu quả kinh tế cao, ngành này đòi hỏi phải đầu tư nhiều chi phí cho trang thiết bị, tư vấn kỹ thuật cũng như thức ăn, thuốc thủy sản. Nhưng hầu như điều này đối với người dân nơi đây là vượt quá khả năng, do vừa thiếu vốn, vừa thiếu trình độ chuyên môn nên đa phần vẫn sản xuất theo hướng truyền thống, thả nuôi quảng canh hay bán thâm canh. Nhưng nhìn chung tình hình đang có chiều hướng ngày càng khó khăn do nạn ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng nguồn nước, các công trình đang thi công cũng làm ảnh hưởng đến việc lấy, xả nước ra, vào đập tôm.

Làm muối

Trước khi xây dựng công trình Luồng cho tàu có tải trọng lớn ra vào sông Hậu và Trung tâm điện lực Duyên Hải, có khoảng 120 hộ dân tại ấp Mù U, xã Dân Thành sinh sống bằng nghề làm muối, hiện nay do thu hồi đất phục vụ công trình, còn khoảng 80 hộ dân theo nghề. Nghề này có nguy cơ sẽ gặp khó khăn do tình hình ô nhiễm nguồn nước biển trong khi hiện tại đang thi công các công trình cũng như sau này khi các nhà máy nhiệt điện đi vào hoạt động.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Thương mại, dịch vụ

Một số hộ dân sống ven đường lộ có đất nông nghiệp bị thu hồi thì nay có vốn để phát triển nghề mua bán hay kinh doanh dịch vụ (ăn uống, nhà trọ, karaoke,,,) cũng có được nguồn thu nhập ổn định

Hoạt động khác

Từ khi công trình Kênh đào Trà Vinh và Trung tâm Điện lực Duyên Hải được triển khai, đã tạo công ăn việc làm cho nhiều hộ gia đình trước đây nghèo nay có thu nhập ổn định, đa phần họ làm thuê công nhật, công nhân cho các công ty thi công công trình các công việc như xây dựng, san lắp hay các công việc phục vụ công trình khác,…

3.5 Kết quả sinh kế

Đánh giá sự thay đổi thu nhập của các hộ dân sau khi thu hồi đất

Trên địa bàn huyện Duyên Hải nói chung và riêng tại mỗi điểm nghiên cứu, những hộ có đất sản xuất nông nghiệp như nuôi tôm, làm muối thường có thu nhập khá ổn định so với mức thu nhập bình quân chung của toàn huyện.

Khảo sát cho thấy chỉ có 10,9 % số hộ tăng thu nhập sau khi thu hồi đất, còn lại không có cải thiện, có đến 59,4% gia đình trả lời thu nhập của họ giảm hơn trước và 29,7% số hộ cho rằng thu nhập cũng "không thay đổi gì" so với trước khi thu hồi đất.

Bảng 3.8: Thu nhập hiện tại so với trước khi thu hồi đất

Đánh giá sự thay đổi	Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)
1. Giảm	38	59,4
2. Không thay đổi	19	29,7
3. Tăng	7	10,9
Tổng cộng	**64**	**100,0**

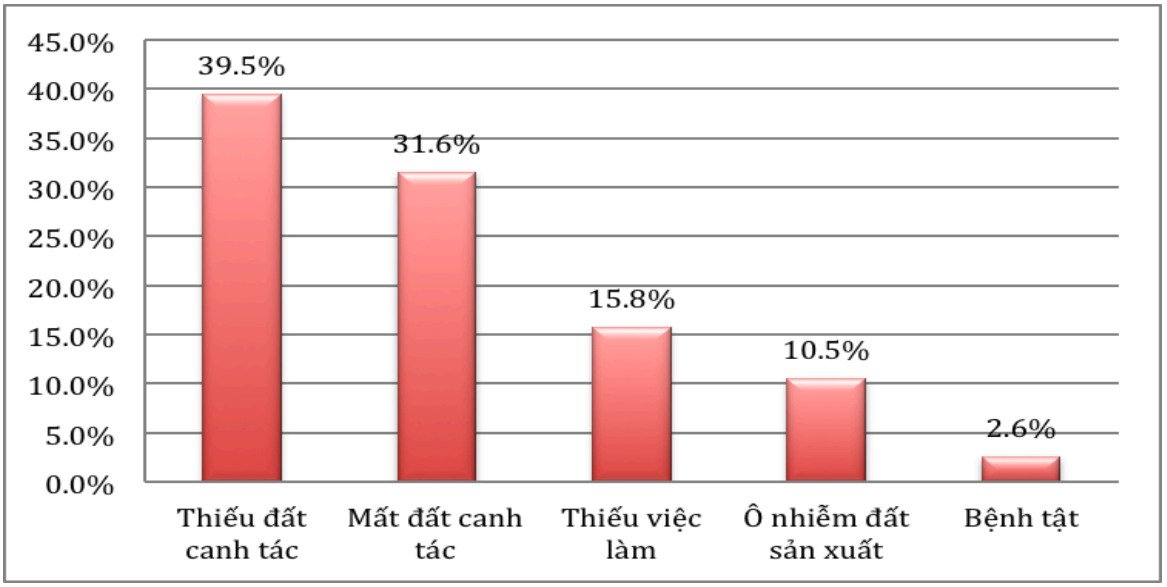
Nguyên nhân giảm thu nhập

Theo ý kiến của các hộ gia đình, việc giảm thu nhập đa phần là do thiếu, hoặc mất đất canh tác, có những hộ vẫn sống với nghề truyền thống nhưng cuộc sống gặp nhiều khó khăn do

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

đất, nước ô nhiễm làm thất mùa, 15,8% giảm thu nhập do thiếu việc làm (đa phần rơi vào các đối tượng đàn ông, phụ nữ lớn tuổi khó tìm việc)

Biểu đồ 3.17: Nguyên nhân giảm thu nhập của hộ gia đình



Ngoài ra, theo nhận định của một của một cán bộ xã Dân Thành, những hộ gia đình khi bị thu hồi đất có thu nhập được cải thiện đa phần do vẫn còn gắn với đất nông nghiệp để sản xuất theo nghề cũ (tiền bồi thường để mua đất nông nghiệp), hay những hộ chí thú làm ăn sau khi có khoản tiền bồi thường, phát triển nhờ kinh doanh dịch vụ, từ đó vươn lên. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều hộ gia đình sử dụng đồng vốn không hiệu quả, không đầu tư làm ăn mà mua xe máy, điện thoại, không chịu khó bỏ thời gian học nghề hoặc tìm việc làm, khi có nhiều tiền trong tay, không có việc làm, không tạo ra thu nhập, dẫn đến tình trạng nghèo. Hay có những hộ, vì trước giờ họ không có tiền nhiều, khi có một số tiền lớn chưa biết làm gì, không mua được đất hay không kinh doanh, họ đem gửi ngân hàng, giá đất thị trường ngày càng tăng, tiền không còn giá trị như trước, không đủ tiền mua đất nông nghiệp để phát triển nghề cũ, tiêu tiền hết, lại đi làm thuê, trở nên nghèo đi[17].

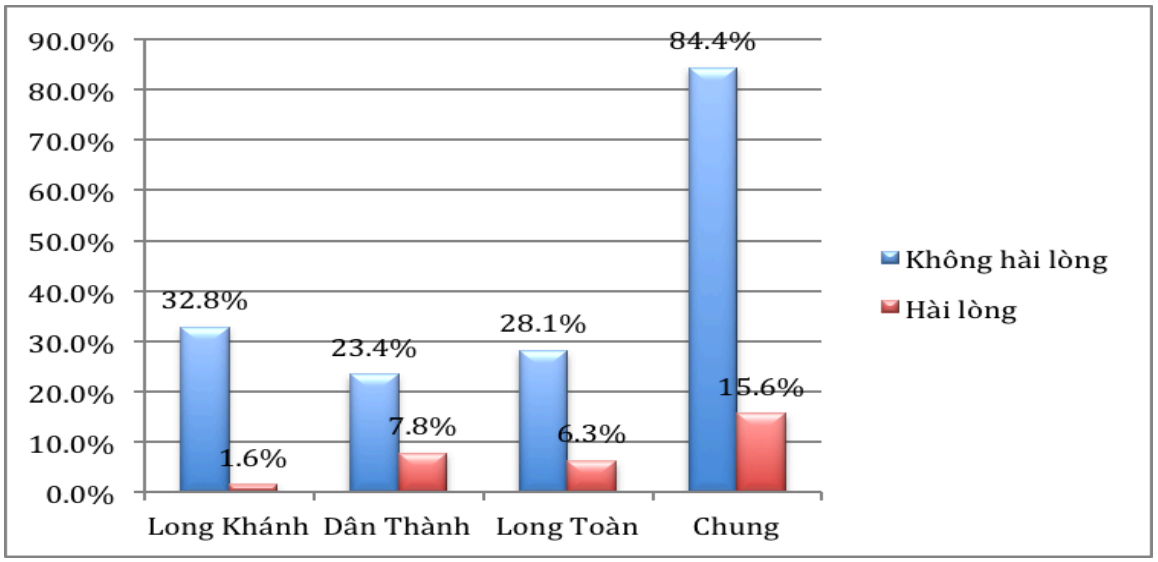
[17] Trường hợp các hộ dân ở xã Dân Thành

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Mức độ hài lòng về cuộc sống hiện tại so với trước khi thu hồi đất

Nhìn chung phần lớn những người dân đều chưa thích nghi được với hoàn cảnh mới, họ cảm thấy có nhiều điều không hài lòng về cuộc sống hiện tại so với trước đây (84,4% không hài lòng).

Biểu đồ 3.18: Tỷ lệ hài lòng ngợời dân về cuộc sống sau thu hồi đất



Những hộ dân sống trên địa bàn xã Dân Thành hài lòng về sự thay đổi đời sống hơn so với những hộ dân sống trên địa bàn xã Long Khánh, Long Toàn. Do những người dân bị thu hồi đất ở xã Dân Thành có số tiền bồi thường từ thu hồi đất tính bình quân cao hơn những hộ dân ở địa bàn khác. Mặc khác, Dân Thành, do gần công trình Trung tâm Điện lực Duyên Hải đang thi công, dân cư đông đúc, nên là xã có điều kiện kinh tế tốt hơn, dễ đầu tư phát triển dịch vụ sản xuất kinh doanh để cải thiện thu nhập gia đình hơn các xã còn lại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

CHƯƠNG 4
KẾT LUẬN VÀ GỢI Ý CHÍNH SÁCH

4.1 Kết luận về sinh kế và những khó khăn của các hộ dân huyện Duyên Hải bị thu hồi đất

Qua kết quả khảo sát những hộ dân và các cán bộ địa phương có liên quan đến công tác giải tỏa bồi thường, hỗ trợ đào tạo nghề, nhìn chung sinh kế của những người dân bị thu hồi đất khi xây dựng dự án phần lớn đều đảm bảo nhưng vẫn còn gặp phải những khó khăn dẫn đến thiếu tính bền vững.

Trình độ thấp

Trình độ thấp là rào cản những người nông dân nhanh chóng thích nghi với những sự thay đổi cuộc sống, hay chuyển đổi nghề nghiệp, họ gặp khó khăn trong việc tham gia học nghề, chính vì vậy sau khi mất việc, những người này thường tham gia các ngành nghề cần lao động phổ thông, như làm thuê, làm công nhật cho các công trình xây dựng tại địa phương (đa phần là để phục vụ công trình của trung tâm điện lực Duyên Hải và Kênh đào Trà Vinh). Những công việc này lại thiếu ổn định. Đối với những hộ còn đất sản xuất, trình độ thấp cũng cản trở việc tiếp cận và thực hiện các kỹ thuật tiến bộ vào trong sản xuất. Điều này sẽ khó đảm bảo sinh kế cho bản thân và gia đình họ một cách bền vững.

Không còn đất sản xuất, phải thay đổi nghề nghiệp

Ngay khi bị thu hồi đất và được bồi thường tiền, đa phần người dân dùng tiền để phục vụ nhu cầu xây nhà, mua sắm những tài sản sinh hoạt trong gia đình như tivi, tủ lạnh, xe máy, điện thoại di động,... Ngoại trừ những hộ gia đình có số tiền bồi thường lớn (do phần đất bị thu hồi lớn), nếu dùng tiền mua được đất khác để canh tác nghề cũ, hay có khả năng thích nghi khi dùng tiền bồi thường để chuyển đổi nghề nghiệp (thương mại, dịch vụ) thì cuộc sống phát triển tốt hơn. Đối với những hộ gia đình có số tiền bồi thường tương đối thấp thường gặp khó khăn trong phát triển sinh kế, do sau khi xây nhà, mua sắm tài sản trong gia đình và trả nợ ngân hàng, thì không còn tiền, hay không đủ tiền để mua đất nông nghiệp để tiếp tục theo nghề truyền thống. Vì mục đích mưu sinh cho bản thân và gia đình,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

những người lao động trong gia đình phải làm thuê, làm công nhân cho các công trình đang xây dựng tại địa phương hay tìm kiếm việc làm nơi khác. Tuy nhiên, những việc làm này hầu hết là lao động phổ thông, mang tính tạm thời, không ổn định.

Nghiên cứu cũng cho thấy chính quyền địa phương còn gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm cho người dân bị mất việc do thu hồi đất vì một số nguyên nhân: người dân thiếu trình độ, tay nghề, thiếu tính kỷ luật trong lao động ở lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, không chấp nhận những công việc lương thấp ngay khi khi vừa có nhiều tiền sau thu hồi đất.

Khó khăn khi học nghề mới

Mặc dù chính quyền địa phương cũng có khảo sát tìm hiểu nhu cầu học nghề của người dân, tuy nhiên khi mở lớp thì ít người đăng ký học, gây khó khăn cho việc tổ chức thực hiện. Nguyên nhân do người dân quen với sản xuất nông nghiệp, nay ngại làm quen với các ngành nghề khác. Mặt khác, công việc sau đào tạo lương thấp, chương trình dạy nghề chưa đáp ứng được tay nghề cho người lao động để tham gia làm việc trong các doanh nghiệp, xí nghiệp. Một số do bận đi làm (làm thuê, công nhân, hay việc gia đình) nên khó sắp xếp thời gian để tham gia các lớp đào tạo nghề (sợ mất việc làm hiện tại, mất nguồn thu nhập)

Thiếu việc làm đối với phụ nữ trung niên

Đối với những hộ gia đình mất hoàn toàn đất sản xuất, việc làm cho những người phụ nữ trung niên trong gia đình là vấn đề đáng nói, đa phần họ đều là những người còn trong độ tuổi động hoặc còn khả năng lao động. Trước đây, khi còn đất nông nghiệp, họ có thể tham gia làm việc như câu cua, giăng lưới, trồng giồng,... Nhưng nay hầu như là những người sống phụ thuộc, hoặc sống bằng tiền gửi ngân hàng. Thật khó để chuyển đổi những công việc khác, hoặc học nghề, càng khó hơn khi phải xin việc làm tại các công ty, xí nghiệp.

Tín dụng

Những người dân sống ở vùng nông thôn hạn chế về các mối quan hệ xã hội, nên khi có nhu cầu vay vốn để phục vụ các hoạt động sinh kế thì khó tiếp cận được các tổ chức tín dụng chính thức, một lý do chính là các cán bộ tín dụng sợ rủi ro khi cho nông dân vay

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

tiền, sử dụng vốn không hiệu quả sẽ khó có khả năng thanh toán, nhất là những cá nhân và gia đình có thu nhập thấp. Chính vì vậy, người nông dân rất ngại tiếp cận vốn vay từ các ngân hàng thương mại. Cũng giống như ở nhiều vùng nông thôn của Việt Nam, địa phương vẫn tồn tại các hình thức "cho vay nóng", hay tham gia hụi.

Cơ sơ hạ tầng

Theo kết quả khảo sát tại ấp Mù U, xã Dân Thành, người dân phản ánh từ khi làm công trình Nhà máy nhiệt điện, đường nhỏ, xe cộ chạy nhiều, gây sạt lở, mặt khác nơi đây chưa làm tốt hệ thống thoát nước, nên khi mưa xuống, thường xuyên gây ngập nước. Đối với các hộ dân nuôi trồng thủy sản sống ngoài đập (đất rừng nuôi trồng thủy sản) thì hầu như đường xá đi lại khó khăn hơn, chỉ đi lại bằng xe gắn máy, nhất là về mùa mưa, đường sình lầy.

Người dân phản ảnh không được thường xuyên nhận thông tin từ chính quyền địa phương, nhiều vùng không có loa phát thanh tại địa bàn để cung cấp thông tin. Khi có thông tin cần thiết, thường triệu tập họp dân tại nhà cộng đồng của chi bộ ấp, nhà dân sẽ cử đại diện đi họp, hoặc cán bộ ấp trực tiếp đi thông báo cho từng hộ dân, điều này làm lãng phí thời gian, mất giờ công lao động của nhiều người.

Người dân thường xuyên tiếp cận thông tin liên quan đến ngành nghề, thị trường tiêu thụ, giá cả, cơ hội kinh doanh, hay các thông tin khác chủ yếu qua các kênh truyền hình.

Tại các địa bàn khảo sát, không có công viên, khu vui chơi trẻ em, có nhà văn hóa nhưng hoạt động còn hạn chế.

Địa phương không có trường học cấp III ở xã cũng là trở ngại lớn cho các em được học hành cao hơn. Độ tuổi này, chưa đủ lớn để có thể sống tự lập xa nhà. Nếu đưa đón đi học thì ảnh hưởng đến công ăn việc làm của những người lớn, để các em tự đi học đường xa thì cha mẹ không yên tâm. Vì vậy với những gia đình không có điều kiện có xu hướng cho con nghỉ học sớm. Điều này sẽ ảnh hưởng đến tương lai các em, dễ đi vào vòng lẫn quẫn của gia đình: nghèo - ít học - không nghề nghiệp ổn định - nghèo.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Ô nhiễm môi trường

Đối với những hộ dân sinh sống và canh tác nông nghiệp gần Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải, hoặc gần khu hút bùn của công trình kênh đào Trà Vinh, người dân gặp khó khăn do bụi từ việc thi công công trình ảnh hưởng đến nguồn nước, ngoài ra công trình còn ảnh hưởng đến đường nước dẫn nước vào ao nuôi thủy hải sản, ảnh hưởng đến năng suất thu hoạch, đối với các diêm dân thì khó khăn cho việc làm muối.

Công trình nhà máy nhiệt điện đang hoàn thành cũng làm người dân địa phương lo ngại sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của mọi người (do nhiễm điện, bụi, nóng,…)

4.2 Kiến nghị

4.2.1 Kiến nghị nhằm cải thiện chính sách giải tỏa, bồi thợờng, thu hồi đất và giải quyết việc làm.

Những chính sách của nhà nước là được áp dụng cho dân, nên khi soạn thảo cần lấy ý kiến người dân và cần có sự đồng thuận của người dân, đảm bảo chính sách đưa ra phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương.

Cần công khai, minh bạch và thông tin sớm cho người dân về quy hoạch đất đai, kế hoạch sử dụng đất, các chính sách hỗ trợ, bồi thường, tái định cư, trong đó bao gồm các thông tin về đơn giá bồi thường để người dân yên tâm và có thời gian chuẩn bị di dời, ổn định cuộc sống, đồng thời củng cố niềm tin của người dân vào các chính sách của Nhà nước;

Khi triển khai dự án, cần đẩy nhanh tiến độ thi công, đồng thời cũng cần quy hoạch, tính toán phát triển đồng bộ để không ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của những người dân xung quanh công trình.

Đột phá mạnh trong cơ chế quản lý, đặt biệt chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đủ tâm, đủ tầm, có khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Cần sáng suốt trong các quyết định thu hồi đất nông nghiệp để đầu tư các dự án phát triển địa phương. Hạn chế thu hồi đất nông nghiệp để phục vụ cho các dự án đầu tư mà hầu như chỉ mang lại lợi ích nhóm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Về lâu dài, để nguồn tài nguyên đất đai khan hiếm được sử dụng hiệu quả hơn, nhà nước cần tạo điều kiện và tăng động lực cho người dân an tâm đầu tư sản xuất, chính sách pháp luật cần phải bảo đảm quyền sử dụng đất ổn định, lâu dài của người nông dân.

Cần quan tâm và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan ban ngành chức năng trong việc định hướng nghề cho người dân địa phương, thường xuyên vận động, tuyên truyền, triển khai thực hiện công tác tập huấn, đào tạo nghề, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Tránh tình trạng "đánh trống bỏ dùi".

4.2.2 Gợi ý chính sách

Từ những phân tích kết quả nghiên cứu, tác giả gợi ý môt số chính sách đến chính quyền xem xét vận dụng phù hợp nhằm hỗ trợ những người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án phải thu hồi đất nông nghiệp cải thiện sinh kế, thích nghi với những thay đổi, đối phó với những rủi ro để có thể đảm bảo sinh kế bền vững trong tương lai.

Giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác vận động, tạo điều kiện để các gia đình không để con em bỏ học sớm. Thường xuyên khảo sát nhu cầu lao động, nhu cầu việc làm của người dân, tạo điều kiện để người dân được tham gia học tập nghề.

Tổ chức các hoạt động định hướng nghề cho người dân. Tăng số lượng và chất lượng các chương trình tập huấn về kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh, khởi nghiệp… cho các hộ gia đình.

Tạo dựng và nâng cao vai trò của các tổ chức xã hội

Tuyên truyền vận động người dân quan tâm và tham gia vào các tổ chức xã hội, kinh tế như hội Phụ nữ, hội Nông dân, hội Nghề cá, Nuôi trồng thủy sản, các Hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất,… góp phần làm tăng cơ hội trao đổi thông tin, trao đổi kỹ thuật sản xuất cho cộng đồng dân cư. Đồng thời tăng cường thể chế, năng lực của chính quyền, đoàn thể tại địa phương để có sự hỗ trợ tích cực cho người dân.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Tăng cường thông tin cho cộng đồng

Việc chuyển tải các thông tin đầy đủ và kịp thời cho người dân là vô cùng quan trọng, phát huy vai trò tích cực của các tổ chức công hay các tổ chức xã hội, người dân có thể tiếp cận các các thông tin về hướng nghiệp, thông tin về thị trường lao động, về các cơ hội và các kiến thức kinh doanh, thông tin về kỹ thuật sản xuất, định hướng sản xuất,… nhằm phát triển kinh tế gia đình. Việc thiếu thông tin cần thiết có thể khiến người lao động không nắm bắt kịp nhu cầu của thị trường nên không học những nghề phù hợp, không tìm được việc làm, hay lạc hậu trong quá trình sản xuất kinh doanh, sản phẩm kém chất lượng, thiếu tính cạnh tranh,…

Tại các điểm, nhà văn hoá, thư viện cần đầu tư máy tính có kết nối internet, hướng dẫn người dân sử dụng để nâng cao kiến thức, tìm kiếm thông tin về kinh tế, xã hội, thị trường,...

Chính sách hỗ trợ tái định cư

Đầu tư đồng bộ cở sở hạ tầng (điện, nước, đường xá, trường học, công viên, khu vui chơi….) tại các điểm tái định cư cũng như khu dân cư để người dân có cuộc sống tốt hơn ngay khi thay đổi chỗ ở, thay đổi cuộc sống.

Theo dõi cuộc sống của các hộ gia đình ngay cả khi đã hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư để có sự hỗ trợ kịp thời những khó khăn của người dân trong các hoạt động sinh kế.

Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm

Có chính sách ràng buộc chặt chẽ đối với các dự án cần đất xây dựng các công trình, nhà máy hỗ trợ đào tạo nghề, hay đặt hàng đào tạo nghề cho người lao động bị mất việc do thu hồi đất cho phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, ưu tiên tuyển dụng họ vào làm việc. Quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra giám sát việc nhà thầu Trung Quốc đưa số lượng lớn lao động người Trung Quốc vào làm việc tại công trình Trung tâm tâm điện lực Duyên Hải, nhất là các trường hợp lao động Trung Quốc đăng ký kỹ sư nhưng lại lao động chân tay. Điều này làm mất đi nhiều cơ hội làm việc cho người lao động tại địa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

phương, đi ngược lại với mục đích chính sách thu hút FDI vào Việt Nam. Đồng thời tăng cường công tác đào tạo nghề thích hợp cho người lao động để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các công ty này.

Cần có kế hoạch, chương trình đào tạo nghề riêng đối với những lao động trong các hộ gia đình bị thu hồi đất và phù hợp với yêu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, xí nghiệp nói riêng và phù hợp với nhu cầu xã hội nói chung.

Liên kết với các công ty, xí nghiệp, hình thức đào tạo theo địa chỉ, để giúp cho người lao động có việc làm ngay, hay vừa học nghề vừa làm việc. Đối với những lao động do bận làm thuê mưu sinh không có thời gian tham gia học nghề, có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn khuyến khích nhiều người dân tham gia như: linh hoạt thời gian đào tạo, tập huấn, như học buổi tối, học tập trung, đào tạo tại địa bàn,... nhằm tạo điều kiện cho nhiều người lao động tham gia

Cải thiện điều kiện môi trường

Vấn đề ô nhiễm môi trường càng trở nên nghiêm trọng hơn khi ba nhà máy nhiệt điện đồng loạt đi vào hoạt động, công nghiệp, xây dựng, dịch vụ phát triển,... ảnh hưởng đến sức khoẻ và hoạt động sản xuất của người dân, không chỉ hiện tại mà trong tương lai. Các giải pháp cần thực hiện:

+ Phát động doanh nghiệp, người dân trong cộng đồng tham gia cùng nhà nước trồng rừng phát triển hệ sinh thái thuỷ sản, trồng nhiều cây xanh quanh trong vùng nhằm che bóng mát, xử lý ô nhiễm môi trường không khí, kể cả việc trồng cây, cỏ xử lý ô nhiễm môi trường nước.

+ Đầu tư hệ thống thuỷ lợi, hệ thống xử lý nước để đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ sản xuất nuôi trồng thuỷ hải sản cho người dân.

Các chính sách khác

Đối với các hộ dân không mất hoàn toàn đất sản xuất, nhưng khi công trình thi công, có gây ảnh hưởng đến sản xuất, làm mất mùa, giảm năng xuất hay giảm chất lượng sản phẩm, nhà nước cũng cần dành một khoản chi phí để giúp người dân khắc phục hậu quả, như đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp,...

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Với những thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp của người dân, chính quyền cần phối hợp với doanh nghiệp trực tiếp ảnh hưởng (điển hình là những công ty, nhà máy đang hoạt động tại địa phương) có những hỗ trợ kịp thời đối với người dân.

Ngoài ra Nhà nước cần có chính sách đặc biệt ưu đãi, khuyến khích đầu tư tại địa bàn để tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động bị mất việc.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Báo cáo của Ngân hàng thế giới (2011), *Cơ chế nhà nước Thu hồi đất và chuyển dịch đất đai tự nguyện ở Việt Nam.*
2. Bộ Tài nguyên Môi trường (2009), *Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất.*
3. Chi cục thống kê huyện Duyên Hải (2013), *Niên giám Thống kê huyện Duyên Hải năm 2013.*
4. Chính phủ (2004), *Nghị định số 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/12/2004 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.*
5. Chính phủ (2007), *Nghị định 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/5/2007 quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.*
6. Chính phủ (2009), *Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.*
7. Chính phủ (2011), *Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 05/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh.*
8. Chính phủ (2012), *Quyết định số 52/2012/QĐ-QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp.*
9. Nguyễn Hồng Hạnh (2013), *Sinh kế bền vững cho các hộ dân tộc thiểu số sống tại các vùng định canh, định cư. Tình huống Vị Xuyên – Tỉnh Hà Giang*, MPP4, Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright.
10. Đinh Phi Hổ và Huỳnh Sơn Vũ (2011), *Sự thay đổi về thu nhập của người dân sau thu hồi đất để xây dựng Khu Công nghiệp – Các yếu tố ảnh hưởng và gợi ý chính sách. Tạp chí phát triển kinh tế - Tháng 7 năm 2011.*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

11. Vũ Thị Xuân Lộc (2012), *Cải thiện sinh kế cho cộng đồng ven biển: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Bình Thuận*, MPP3, Chương Trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright.
12. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Duyên Hải (2011), *Báo cáo tổng hợp tình hình kinh tế, nguyện vọng thay đổi công việc, nhu cầu học nghề của những hộ bị thu hồi đất xây dựng các công trình trọng điểm.*
13. Quốc hội (2003), *Luật đất đai năm 2003.*
14. Quốc hội (2013), *Luật đất đai năm 2013.*
15. Nguyễn Thị Trâm (2011), *Vai trò Nhà nước trong giải quyết việc làm cho người nông dân bị thu hồi đất trong quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá ở tỉnh Nghệ An.*
16. Vương Thị Bích Thủy (2012), *Sinh kế cho các hộ dân bị thu hồi đất. Trường hợp nghiên cứu: Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An*, MPP3, Chương Trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright.
17. UBND tỉnh Trà Vinh (2008), *Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2008 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành bảng đơn giá cây trái, hoa màu; đơn giá nhà ở, công trình kiến trúc, các công việc xây lắp, chính sách hỗ trợ khác để làm cơ sở xác định giá trị bồi thường thiệt hại trong giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất.*
18. UBND huyện Duyên Hải (2013), *Báo cáo tình hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động bị thu hồi đất trên địa bàn huyện Duyên Hải.*
19. UBND huyện Duyên Hải (2013), *Báo cáo việc thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện Duyên Hải.*
20. UBND huyện Duyên Hải (2013), *Tình hình thực hiện tái định cư các công trình trọng điểm huyện Duyên Hải.*
21. UBND tỉnh Trà Vinh (2014), *Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt phương án, biện pháp tái định cư tổng thể của dự án đầu tư xây dựng công trình Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, tỉnh Trà Vinh.*
22. UBND tỉnh Trà Vinh (2011), *Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2011, quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2009 của UBND tỉnh Trà Vinh quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

nước thu hồi đất xây dựng các công trình Cơ sở hạ tầng Trung tâm điện lực Duyên Hải.

23. Nguyễn Xuân Vinh (2014), *Chính sách sinh kế kế hợp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tình huống ấp Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau*.

Tiếng Anh

24. Department for International Development (1999), "Sustainable Livelihoods Guidance Sheets".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Hiện trạng sử dụng đất năm 2013

Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ trọng (%)
TỔNG SỐ	**42.006,98**	**100,0**
A. Đất nông nghiệp	**32.598,06**	**77,60**
Đất sản xuất nông nghiệp	*5.046,49*	*12,01*
Đất lâm nghiệp	*5.734,35*	*12,01*
Đất nuôi trồng thủy sản	*21.612,40*	*51,45*
Đất làm muối	*195,83*	*0,47*
B. Đất phi nông nghiệp	**8.694,62**	**20,70**
C. Đất chọa sử dụng	**714,30**	**1,70**

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2013 huyện Duyên Hải

Phụ lục 2: Điều kiện kinh tế - xã hội huyện Duyên Hải

Với lợi thế bờ biển dài, 55 km bờ biển trong tổng số 65 km bờ biển của tỉnh Trà Vinh, đây là một điều kiện ưu đãi lớn của thiên nhiên cho vùng Duyên Hải, thuận lợi cho phát triển nuôi trồng thủy hải sản, cũng là thế mạnh của tỉnh Trà Vinh nói chung, chính vì vậy việc phát triển các ngành kinh tế biển luôn được chính quyền địa phương và người dân quan tâm.

Ngành nuôi trồng thủy sản đa dạng con nuôi như: Tôm sú, cua, tôm càng xanh, nghêu, sò huyết, vọp, cá chẽm… Một số vùng ven biển còn phát triển nghề làm muối, đánh bắt, khai thác hải sản,…

Ngành trồng trọt tại địa phương chủ yếu là trồng hoa màu tập trung ở các vùng đất giồng cát như xã Trường Long Hòa, Ngũ Lạc, một số ít ở xã Đông Hải. Ngành chăn nuôi kém phát triển, hầu hết chỉ là chăn nuôi nhỏ lẻ.

Ngành du lịch cũng đang được quan tâm phát triển như: các khu du lịch trên bãi biển Ba Động, rừng ngập mặn Long Toàn,.. Tuy cảnh quan các điểm du lịch nơi đây khá đẹp, có nhiều tiềm năng phát triển du lịch kết hợp làng nghề (chế biến thủy hải sản) và tín ngưỡng (lễ hội cúng biển), nhưng vẫn chưa được đầu tư phát triển đúng mức và đồng bộ, chất lượng dịch vụ còn yếu chưa đáp ứng nhu cầu du khách, sức thu hút khách tham quan còn thấp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Toàn huyện hiện có 939 cơ sở hoạt động lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, 5.589 cơ sở hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch; 16 hợp tác xã đang hoạt động với 3.057 thành viên (05 Hợp tác xã thủy sản, 02 Hợp tác xã vận tải, 06 Hợp tác xã xây dựng, 01 Hợp tác xã tín dụng, 01 Hợp tác xã thương mại – dịch vụ, 01 Hợp tác xã diêm nghiệp), 278 tổ hợp tác sản xuất có 5.587 thành viên. có 41 trang trại chủ yếu về thủy sản. Số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện hiện nay chỉ khoảng 100 doanh nghiệp. Năm 2013, các ngành đóng góp vào ngân sách của huyện Duyên Hải là 251,6 tỷ đồng.

Giao thông: Mạng lưới giao thông thủy, bộ trên địa bàn huyện khá thuận lợi. Có quốc lộ 53 đi xuyên qua địa phận của huyện. Tuy nhiên, một số vùng sâu, vùng xa, đường xá vẫn chưa được đầu tư dẫn đến việc đi lại vào mùa mưa còn lầy lội, gây khó khăn cho người dân trong việc giao thương hàng hóa, khám chữa bệnh, vui chơi, giải trí.

Giáo dục: Huyện Duyên Hải hiện có 51 điểm trường học từ Mầm non – Mẫu giáo đến Trung học phổ thông. Trong đó có 24 trường Tiểu học, tuy nhiên chỉ mới có 04 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 01. Tỷ lệ học sinh bỏ học tập trung phần lớn ở cấp trung học cơ sở 3,35%. Tỷ lệ đậu cao đẳng, đại học năm 2012 - 2013 là 45,62%.

Y tế: Toàn huyện có 10/11 xã, thị trấn có trạm y tế, 3/10 trạm có bác sĩ chuyên trách (Ngũ Lạc, Dân Thành và Long Thành); 3/10 trạm có bác sĩ từ xã khác luân phiên (Long Hữu, Long Khánh, Long Vĩnh). Hiện toàn huyện mới có 3/10 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế (theo đề án bảo hiểm y tế toàn dân) là 58%.

Phụ lục 3 : Các chính chính hỗ trợ tái định cơ

Chính sách hỗ trợ khi thu hồi đất của tỉnh Trà Vinh

+ Chính sách bố trí tái định cư của dự án.

* Đối tượng được giao đất ở tái định cư

Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi thấp hơn hạn mức giao đất ở mới tại địa phương (trừ trường hợp hộ cá nhân, gia đình không có nhu cầu tái định cư).

Phần diện tích còn lại sau thu hồi không phù hợp quy hoạch xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân.

Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn, có nhu cầu di chuyển chỗ ở.

*Đối tượng được giao đất ở có thu tiền sử dụng đất trong khu tái định cư

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất 01 thửa đất ở hoặc chưa phải là đất ở bị thu hồi.

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp thì được bồi thường bằng giao đất có thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư.

Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất không phải là đất ở, bị thiệt hại 100% về nhà ở (bị giải tỏa trắng).

Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi hết đất sản xuất nhưng có nhà ở trên đất người khác nằm ngoài khu vực giải phóng mặt bằng.

Hộ gia đình, cá nhân ở nhờ trên đất người khác, bị thiệt hại 100% về nhà ở (bị giải tỏa trắng) và không còn đất nơi khác (các đối tượng chính sách xã hội).

+ Diện tích các nền giao cho dân trong khu tái đinh cư

Diện tích tối đa của một nền tái định cư: (5mx16m) 150m^2

Diện tích tối thiểu một nền: (6mx25m) 80 m^2

+ Chính sách hỗ trợ tạm cư (thuê nhà tạm cư): hỗ trợ 100.000 đồng/người/tháng.

+ Chính sách hỗ trợ khác và đào tạo nghề

Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: đối với những hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp mà không được bồi thường bằng đất nông nghiệp tương đương thì được hỗ trợ. Mức hỗ trợ 1.500.000 đồng/thành viên trong hộ gia đình còn trong độ tuổi lao động (từ 15 đến 60 tuổi)

Địa phương tổ chức các lớp đào tạo nghề cho người lao động bị mất việc do thu hồi đất ở.

Chính sách Trung ương

Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như: hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn, ao không được công nhận là đất ở, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm,

…

Trong đó: Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm

"Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi được bồi thường bằng đất có cùng mục đích sử dụng; nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền tính theo giá đất cùng mục đích sử dụng. Xác định giá đất sát với giá thị trường tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp không được bồi thường bằng đất được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo 1 trong các hình thức:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

- Hỗ trợ bằng tiền từ 1,5 – 5 lần giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi;
- Hỗ trợ bằng 1 suất đất ở hoặc 1 căn hộ chung cư hoặc 1 suất đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.

Trường hợp người được hỗ trợ có nhu cầu được đào tạo, học nghề thì được nhận vào các cơ sở đào tạo nghề và được miễn học phí đào tạo cho 1 khóa học đối với các đối tượng trong độ tuổi lao động. Trong quá trình lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề phải lấy ý kiến của người bị thu hồi đất thuộc đối tượng chuyển đổi nghề."

Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2013.

Theo đó, người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời gian 3 năm, kể từ khi có Quyết định thu hồi đất.

Người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp có nhu cầu đào tạo, học nghề được nhận vào các cơ sở đào tạo nghề và được hỗ trợ chi phí như sau: Học nghề ngắn hạn được Nhà nước hỗ trợ chi phí học nghề theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được bố trí từ kinh phí cho một khóa học.

Đối với người lao động thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp đồng thời cũng thuộc đối tượng vay vốn theo Quyết định số 157/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên thì được vay vốn tín dụng áp dụng đối với học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành.

Người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp có nhu cầu tìm việc làm được hỗ trợ: Tư vấn học nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại các Trung tâm giới thiệu việc làm; ưu tiên vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm theo quy định của pháp luật.

Người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài được hỗ trợ như sau: Hỗ trợ 100% học phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết theo quy định của pháp luật về người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ 100% chi phí khám sức khỏe, làm hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo mức quy định hiện hành của Nhà nước; hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian đi học theo mức quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg; Hỗ trợ tiền đi lại một lượt đi và về từ nơi cư trú đến nơi học đối với các học viên ở cách địa điểm học trên 15km theo giá vé thông thường của phương tiện công cộng tại thời điểm thanh toán; được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để chi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

trả chi phí cần thiết để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. (*Trang thông tin điện tử về Phổ biến Giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp)*

Phụ lục 4: Tình hình thực hiện tái định cơ các công trình trọng điểm huyện Duyên Hải

	Khu TĐC Mù U, Dân Thành	Khu Đình Củ, Long Khánh	Khu Bào Sen, Long Toàn
Tổng số hộ tái định cư	419	274	373
Đã bố trí	381	12	0
Nhu cầu bức xúc nhà ở	01	47	10

Nguồn: UBND huyện Duyên Hải (2013)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Phụ lục 5 : Trích Bảng kê chi tiết bồi thợờng của Phòng Tài nguyên – Môi trợờng- UBND huyện Duyên Hải

STT	Tài sản	Đơn vị tính	Số lợợng	Đơn giá	Thành tiền			Chính sách Hỗ trợ	Cộng
					Đất	Vật kiến trúc	Hoa màu		
1. Hộ Đ.T.S. Địa chỉ: ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh									
	Đất nuôi trồng thủy sản (VT3-sông rạch, đê biển, đường dal)	M^2	5416	18,000	97,488,000				
	Nhà: khung gỗ tạp, nền đất, mái lá, vách lá	m^2	38.72	180,000		6,969,600			
	Cống BTCT	m^2	2	2,337,000		4,674,000			
	Mắm (fi 10-20 cm)	Cây	50	20,000			1,000,000		
	Giá (fi5-<10 cm)	Cây	30	10,000			300,000		
	Hỗ trợ di chuyển nhà	Hộ	1	3,000,000				3,000,000	
	Hỗ trợ công đào ao	M3	4025	6,000				24,150,000	
	Hỗ trợ ổn định đời sống (di chuyển nhà)	NK	7	2,160,000				15,120,000	
	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	NK	7	1,500,000				10,500,000	
	Khen thưởng bàn giao mặt bằng trước thời gian quy định	Hộ	1	3,000,000				3,000,000	**166,201,600**
2. Hộ Đ.V.G. Địa chỉ: ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh									

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

	Đất nuôi trồng thủy sản (VT1-sông rạch, đê biển, đường dal)	m2	5929	36,000	213,444,000				
	Đất nuôi trồng thủy sản (VT2-sông rạch, đê biển, đường dal)	m2	6296	26,300	165,584,800				
	Đất nuôi trồng thủy sản (VT3-sông rạch, đê biển, đường dal)	m2	23779	18,000	428,022,000				
	Giá (fi=10 cm)	Cây	3000	20,000			60,000,000		
	Mắm (fi=20 cm)	Cây	300	20,000			6,000,000		
	Bồ đề (fi=20 cm)	Cây	100	20,000			2,000,000		
	Lá dừa nước lớn (cao > 5m)	M2	50	3,000			150,000		
	Hỗ trợ ổn định đời sống (không di chuyển nhà)	NK	8	1,080,000				8,640,000	
	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	NK	6	1,500,000				9,000,000	
	Hỗ trợ công đào ao	M3	29752	6,000				178,512,000	
	Khen thưởng bàn giao mặt bằng trước thời gian quy định	Hộ	1	3,000,000				3,000,000	**1,074,352,800**

Nguồn: Phòng Tài nguyên- Môi trường huyện Duyên Hải.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Phụ lục 6: Biểu tổng hợp tình hình kinh tế, nguyện vọng thay đổi công việc, nhu cầu học nghề những hộ bị thu hồi đất xây dựng các công trình trọng điểm

Địa phương	Số hộ bị THĐ	Số nhân khẩu	Loại nhà			Trong tuổi LĐ	Số hộ khó khăn	Hộ mua đất	Hộ mua xe tải	Hộ mua xe máy	Hộ mua ghe	Nhu cầu chuyển đổi nghề		Nhu cầu học nghề	
			Kiên cố	Bán kiên cố	Nhà tạm							Số hộ	Số ngoời	Số hộ	Số ngoời
Ngũ Lạc	11	51	1	6	4	35	0	0	0	2	0	1	1	1	1
Long Vĩnh	35	66	8	15	12	42	6	5	0	7	0	3	5	3	5
Trường Long Hoà	44	160	10	20	14	125	0	25	1	48	7	8	11	8	11
Long Khánh	222	950	52	85	85	650	18	79	0	65	14	23	32	23	32
Long Toàn	222	1080	50	76	96	755	44	47	0	114	17	80	121	80	121
Dân Thành	190	742	35	86	69	560	11	37	5	200	3	25	38	25	38
Tổng cộng	**724**	**3049**	**156**	**288**	**280**	**2167**	**79**	**193**	**6**	**436**	**41**	**140**	**208**	**140**	**208**

Nguồn: Báo cáo ngày 30/12/2011 của Phòng Lao động – Thương Binh và Xã hội huyện Huyên Hải.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com